

## **Tác Giả và Tác Phẩm**

### **Từ Nguyên Tĩnh**

**Tiểu sử**

\*\*\*

**Tác phẩm**



tranh Nguyễn Hải Chí (Chóe)

### **Mục Lục**

**Người tình của cha – 2**

**Đưa bỏ làng – 8**

**Kiếp cầm ca – 11**

**Phụ đính:**

**Gã nhà quê – Mùa yêu đương - Vợ chồng xe trâu**

*(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)*

## Người tình của cha

Có lẽ ít người trên đời này thương yêu con như cha tôi. Mẹ tôi mất từ lúc tôi lên hai, cha nuôi tôi từ thuở ấy. Người dùng chiếc xe xích lô kiếm sống, cũng là chiếc nôl chở tôi đi khắp nẻo đường thành phố. Thành phố nhỏ miền Trung này, chắc hẳn đã có người bắt gặp. Một người đầu chóm hói, có nước da rám nắng và đưa trẻ gái ngồi trên xe mây, đó là tôi và người cha tội nghiệp. Tất cả tình thương cha dành cho tôi.

Tôi lớn lên trong sự nhọc nhằn thức khuya dậy sớm nai lưng đạp xích lô của cha, giờ đây, tôi đã là cô gái mười bảy tuổi đang học những năm cuối của bậc trung học. Cha hay kể về mẹ bằng những lời ngọt ngào. Cha kể đến mức tôi thuộc lòng về hình ảnh mẹ. Hễ nhắm mắt lại là thấy mẹ hiện lên, khuôn mặt đôn hậu, hai mắt mở to nhìn tôi. Dầu chiến tranh tàn khốc và thiếu thốn ở chiến trường Tây Nguyên vẫn không tàn phai được sức sống và vẻ đẹp của mẹ - cha bảo mẹ có nụ cười đầm ấm dễ thương - mẹ Thu của con đã cứu cha thoát chết bởi những trận sốt rét ác liệt. Hàng tháng trời cha nằm ở trạm giao liên. Mẹ lội khắp rừng tìm lá thuốc nam sắc cho cha uống. Mẹ xuống bìa rừng bắt giun dùng lá chè xanh rừng chuốt sạch nhót bắt cha nuốt. Sau khi thoát chết là đói. Đói đến nổi tóc và lông mày rụng hết, cha phải dùng cả hai tay mới bò nổi từng bước, mẹ lại lần đến những bản xa xôi của người cùi, không ai dám tới xin bắp về nấu cháo bón cho cha từng thìa... Bao giờ cũng vậy, kể đến đó cha tôi đến bên bàn thờ của mẹ thấp ba nén hương. Miệng cha lầm rầm tâm niệm. Chiếu ảnh của mẹ tuy đã phai màu nhưng vẫn ánh lên mỉm cười cùng cha con tôi.

Tôi thương cha hàng ngày phải làm thay phần việc của mẹ. Lo từng mớ rau, quả cà và cả việc vá may. Nghề đạp xích lô không ai lạ gì. Phải dậy thật sớm đón khách đi chợ, đón khách từ ga tàu về. Nhiều hôm phở, xóm đã cơm nước ngồi xem ti vi cha mới lạch xạch đạp chiếc xe cà khồ về nhà, cha hi hụi lau chùi rồi dùng xích sắt khóa vào chân giường cha nằm, cha bảo đó là con ngựa chiến nuôi sống nhà mình. Mà quả thật, đó là món tiền nghỉ chế độ một lần của cha ngày mẹ mất về nuôi tôi.

Tài sản ngoài ba gian nhà lá trong nhà chẳng có thứ gì đáng giá ngoài chiếc xích lô cũ kỹ. Vẫn hai chiếc giường từ ngày tôi ra đời, chiếc cha nằm đã mọt, có đêm tôi giật mình thức dậy bởi tiếng nghiêng rảng của mọt. Tôi thương cha nên sớm thành cô gái ngoan. Tôi muốn đỡ phần bếp núc, quét dọn nhà cửa. Căn nhà của cha con tôi là một tổ ấm nho nhỏ. Làm dịu lòng cha thân phận người đạp xe xích lô hèn mọn. Một lần tôi nghe một cô gái chạc tuổi tôi nói như hét vào nhà.

- Xích lô! Đi ga nhé!

Tôi buồn rầu hỏi cha:

- Có nghề gì tốt hơn đạp xích lô không cha?

- Bốc vác, bơm xe...- Nghĩ ngợi một lúc cha tôi cười - Con hiểu cho cha, cha đi lính từ năm mười bảy, lúc chưa kịp rời ghế nhà trường nên chẳng biết nghề gì. Mới lại, Thu Trang con ạ! Chiếc xích lô này sẽ đưa con vào trường đại học.

Rồi cha kể cho tôi nghe sự phong phú của "binh chủng" xích lô. Người mù chữ có, người có bằng cấp có, lính có, quan có... Có chàng ban ngày lên bục giảng, đêm đến cùng "con ngựa chiến" ra đi... Cha bảo, nhiều vị khách nước ngoài họ khoái đi xích lô, họ thiếu gì tiền để đi xe du lịch, nhưng thích dong ruổi trên xích lô để ngắm thành phố. Vớ được một người khách ấy

đạp bờ hơi tai, nhưng cũng hơi vì họ hào phóng.

Tôi nghe bao lời điều tiếng về nghề của cha. Họ kể về sự phức tạp của dân xé lô. Nào có bà khách đi chơi đêm không có tiền trả muốn gạt nợ bằng chuyện làm tình, có ông thích cầm nhảm của khách hàng. Tôi tin cha, người có trái tim của người lính.

Những hôm vắng khách cha bảo tôi lên xe ngồi và cha con tôi dong ruổi khắp phố phường. Lúc đó cha tươi cười một cách trẻ trung, nhìn thành phố, người qua lại nói cùng tôi.

- Thu Trang ạ! Có lẽ khi loài người bay vào vũ trụ dong chơi chắc vẫn nhớ đến chiếc xích lô của cha con mình.

Nghe cha nói tôi nhủ thầm, dẫu sao nghề của cha cũng chân chính như trăm ngàn nghề khác, vất vả mới kiếm được đồng tiền. Bạn bè tôi thích cuộc sống đạm bạc của cha con tôi. Các cậu ấy nói cùng cha:

- Bác ạ, Thu Trang sẽ vào đại học bằng "chú ngựa sắt" của bác, rồi ra bác sẽ đỡ khổ.

Tôi muốn kiếm một nghề, đỡ đàn cho cha, chắc mẹ tôi ở tuổi vàng cũng vui lòng...

Có lẽ tôi là người biết chậm nhất. Mấy bà hàng xóm nói đuổi theo tôi:

- Thật khổ cho con bé, mẹ chết đuối chẳng tìm được xác, cha phải bỏ cơ quan về nuôi nó...

- Chậc! Ông ấy có người tình là phải rồi!

- Thì bà bảo nhin làm sao được. Cha nó nhin được mười lăm năm là giỏi đó.

- Đàn ông đàn ang họ vạy cả đấy, đầu gối cắt còn máu thì còn thích nhấp nhồm.

Tôi buồn bởi một lẽ cha không nói thật ra cùng tôi, tôi thề sẽ không như những cô gái khác ích kỷ muốn cha ở vậy hầu hạ mình mãi đời. Tôi thêm những đêm trắng cha chở tôi đi men theo đường phố. Tay người chỉ lên những quả đồi bát úp mọc chi chít thông. Cha bảo ở Tây Nguyên có nhiều thông lắm. Lán giao liên của mẹ và cha ở dưới gốc thông, những đêm trắng sáng, bao giờ mẹ cũng đánh thức cha dậy bằng được. Mẹ bảo: những cây thông nó đang trò chuyện và ngấm trăng đấy!

Thôi rồi, còn đâu những ngày đầm ấm nơi căn nhà lá đạm bạc. Thì đằng nào cha cũng cần có cuộc đời riêng. Sao ta lại phi lý bắt cha phải chịu đựng vắng bóng người vợ, dẫu đó không phải là mẹ. Nhưng thà cha đừng kể nhiều về mẹ, cha như bao người đàn ông bạc tình khác ở cõi đời quên người vợ nằm xuống khi cổ chưa kịp lên xanh. Nhưng cha cứ kể và cứ kể với giọng ngọt ngào... Cha thấp hương trên bàn thờ của mẹ... Tôi lại phải nhắm mắt lại đã nhìn thấy mẹ hiện lên... Có đêm, học mệt nhoài, nằm thiếp đi, tôi thấy mẹ và cha trở về, mẹ dặt tay cha rón rén nhìn tôi. Cha hết nhìn mẹ lại nhìn tôi như so sánh sự giống nhau. Mẹ xoa đầu tôi, nước mắt mẹ rơi trên trán tôi nóng bỏng. Tôi khóc thét lên như đứa trẻ nhỏ gọi.

- Mẹ ơi! Mẹ của con ơi!

Mờ mắt ra chỉ nhìn thấy cha nước mắt rơi lã chã.

Tôi không tin cha tôi có người tình. Nhưng tại bạn lại thề độc, chúng nó nhìn thấy cha cùng người ta ôm nhau trên xe xích lô. Người đó khóc, còn cha vỗ về...

Tận phút này cũng ít ai thương con như cha. Cha ra đi từ mờ sáng nhưng cơm nước đầy sẵn lồng bàn cho tôi ăn đi học. Tối nào trở về dù khuya cũng mua cho tôi lúc thì quả xoài, hôm thì hộp kẹo, cha gọi tôi khoe chú cá lóc.

- Thu Trang con không nhớ ư? Mẹ con là chúa thích ăn canh cá lóc lắm đó.

Cha làm như tôi được sống với mẹ không bằng. Nghe cha nói tôi vừa bực mình lại vừa thương cha, dưới con mắt cha, tôi vẫn là đứa trẻ dại khờ. Được, đằng nào tôi cũng phải làm cho ra nề. Để cha tôi và người đó phải ngỡ ngàng cho mà xem. Tôi tưởng tượng ra người tình của cha mắt nhìn đi nơi khác để tránh cái nhìn của tôi, còn cha thì nói đứt quãng.

- Thu Trang - con - tha thứ - cho cha!

Tôi mượn bộ quần áo con trai để mặc. Đầu đội mũ lưới trai dài che kín mặt, đeo kính dâm. Đạp xe từ thành phố ra ga mắt quan sát người đạp xích lô. Quan sát những gốc cây cổ thụ, những đoạn đường vắng vẻ. Đạp vòng vèo mãi tận khuya mà không thấy cha đâu. Mấy cô gái đi hoang gọi nhau léo nhéo.

- Anh ơi! Em chờ anh hoài... hay vì tình mới mà quên bạn xưa cũ hờ anh?

Họ cười phá lên nghe mà nổi cả gai ốc. Không biết trong những người đó, có ai là người tình của cha tôi?

Thất vọng, quay xe đạp qua cầu sắt về nhà. Nhưng kìa chiếc xích lô áp vào gốc cây đầu cầu. Một người đàn bà đang gục vào cha tôi khóc.

Cha vỗ về:

- Nín đi em... trời bắt tội, anh biết làm sao được!

Tôi muốn lao xe đến hét toáng lên. Ôi! Xấu hổ chưa cha ơi! Sao không nói cùng con và lạy trước linh hồn của mẹ mà về ở với nhau cho đàng hoàng.

Nước dưới chân cầu rỉ rả phụ họa cho tiếng khóc của người đàn bà. Tiếng cú rúc cùng đêm lạnh.

Tôi về gian nhà lá mồ côi, lấy chăn trùm kín mặt. Nước mắt tự dưng trào ra.

Cha mãi khuya mới về, gọi tôi nhỏ nhẹ.

- Trang ơi! Quà của con đây này!

Tôi nín lặng hồi lâu, không hiểu sao lại nói cùng cha.

- Cha cưới người ấy đi, con không độc với người ta đâu.

- Không bao giờ... không bao giờ con ạ! - Tiếng nói như bị tắc trong cổ cha.

Bỗng một thời gian tôi nói với cha.

- Tối nay con đi học nhóm, con sẽ ngủ lại ở nhà bạn, cha đừng chờ con.

Cha nhìn tôi một lát rồi hỏi:

- Con đã hẹn với bạn chưa?

Tôi gạt đầu thay cho trả lời.

- Hôm nay thì được nhưng lần sau con nên rủ bạn đến học ở nhà ta. Nhà mình vắng, cha khuya mới về.

Nghe cha nói tôi thấy lòng chua chát quá. Cha biết đâu, tôi bắt được cha và người tình ngay ở căn nhà này.

Đêm trắng sáng. Thành phố nhuộm đầy ánh sao. Tôi lẩn vào đoàn người và xe cộ. Như một thiếu nữ đi dạo chờ người tình, tôi lang thang tới khuya. Rón rén như một tên ăn trộm tôi mò tới cửa sổ. Nơi giường của mẹ tôi, cha và người đàn bà ấy đang ôm chặt lấy nhau. Vai người ấy rung lên tiếng nức.

Tôi chạy vào nhà cố kìm lấy tiếng la hét:

- Trời ơi! Sao các người lạ lùng vậy? Không biết xấu hổ cùng người mẹ của tôi hay sao?

Bà ta vùng dậy, nghẹn ngào:

- Trời ơi! Kia... anh!

- Không được... Liên, nghe anh!

Bà ta lại gục đầu vào cha tôi khóc rưng rức. Tôi vùng chạy khỏi nhà. Chạy để khỏi nhìn thấy nỗi khổ trở treu dày vò tâm can. Tôi muốn thức trọn đêm nay với nỗi lòng tan nát vì người cha. Tôi đi đến bãi sông bên cầu sắt, nơi cha tôi tìm được bộ quần áo của người mẹ xấu số, cái lần mẹ đi tắm và vĩnh viễn không trở về.

Trời khuya, gió lạnh. Ánh trăng nhạt nhòa chiếu xuống dòng sông. Khúc nhạc cô đơn của dòng sông thấm vào lòng tôi. Tôi nhìn thấy nơi dòng sông như có tiếng ai vẫy gọi: Con ơi... con tội nghiệp...

- Thu Trang... về đi con! - Tôi giật mình quay lại thấy cha tôi cùng chiếc xích lô đến từ lúc nào.

Tủi thân, tôi ôm lấy thành cầu khóc.

Nhìn thấy dáng ảo não của cha, tôi càng khóc to hơn.

- Lên xe đi con! - cha tôi giục.

Không chở tôi về nhà mà ông chở tôi đi dọc phố. Đêm ắng lặng. Lòng cha tôi cũng nặng buồn. Đêm trắng, vẫn là đêm trắng sao buồn bã cô đơn. Vẫn là những quả đồi quen thuộc, những hàng thông xếp hàng tít lên cao. Nhưng tôi lại tưởng những cây thông như người đàn bà mặc

áo đen đang treo lên đỉnh mà chẳng bao giờ tới đích. Tiếng hú của con tàu nào vào ga, có phải mọi hôm giờ này cha tôi đã đi đón khách. Nhưng nỗi buồn ấy chưa vơi thì một tai họa khác lại giáng lên đầu tôi.

Một hôm tôi đang học thì một bà hàng xóm hít hải đến lớp, báo tin cha tôi bị nạn cấp cứu đưa vào bệnh viện, không biết sống chết ra sao. Chị họ lý đón tôi, dẫn vào phòng cấp cứu. Người cha tôi quần đầy băng trắng xóa, nằm bất động. Tai nạn bất ngờ xảy ra cùng cha. Khi cha đang chờ xe hàng nặng leo lên dốc cầu, bị một xe ô tô đi ngược chiều quệt làm cho cả xe hàng đè lên người cha. Tôi ôm chầm lấy cha khóc như mưa.

- Cha ơi! sao mà khổ thế cha ơi!

Cha tôi nuốt đi những giọt nước mắt. Bàn tay khô héo xoa lên đầu tôi. Cha nhìn tôi như muốn dồn tất cả tình yêu thương trước khi lìa khỏi cõi đời, thật ân hận biết bao, có phải đã có lúc tôi dầy vò cha về chuyện người tình.

Cố gắng lắm cha mới mấp máy được đôi môi.

- Thu Trang... con.

- Dạ...

- Con...có... hứa... với cha... không?

- Dạ... có cha ạ!

- Từ giờ phút này... con phải sống... tự lập... vì không... có ai nuôi con... - Dừng một lúc cha nấc lên - Cha thật có lỗi vì để con côì...

Tôi òa lên khóc, thương cho số phận của cha và niềm tủi cực của mình. Cha đưa cho tôi một mảnh giấy nhỏ, ghi loằng ngoằng mấy chữ: "Maria Liên - Vĩnh biệt em". Người thều thào nói: "Con hãy giúp cha đưa thư này", rồi tắt thở.

Hàng xóm và bạn bè đạp xích lô đưa cha tôi đến nơi yên nghỉ cuối cùng. Tôi khóc thương cha nhưng thề hứa trước linh hồn người sẽ đưa thư đến tận tay người tình của cha.

Tôi lên tàu lần theo địa chỉ Maria Liên. Mong mỗi gặp bà, tôi sẽ nói cùng bà rằng cha tôi đã mất. Rằng trên đời này, chỉ có bà và tôi gần gũi nhau.

Tôi thất vọng hoàn toàn khi người chỉ đường cho tôi nói, đây là một làng toàn người hải sống. Người tôi gặp là một người mặc đồ trắng, có dấu chữ thập đỏ ở mũ, có lẽ bà ta là thầy thuốc. Bà nhìn tôi ái ngại.

- Cô đến thăm ai?

- Dạ, cháu đến thăm bà Maria Liên.

- Cô là gì với bà Liên?

- Cháu... à không ạ!

- Không sao... con đi vào ngôi nhà ở quả đồi thứ ba, có những cây nhãn xanh tốt, nhớ rẽ bên phải...

Tôi đi theo lối chỉ dẫn của bà. Tâm trạng như bị rơi vào khoảng hư vô, sợ hãi. Những hàng cây xanh tốt um tùm đầy quả ngọt, vi vút tiếng chim kêu. Đó đây, tiếng thổi sáo của trẻ mục đồng làm xao động trời xanh. Đàn trâu phõ bày những chiếc lưng tròn béo mọng. Tiếng suối chảy róc rách như tiếng đàn của thiên nhiên vỗ vào lòng đất. Xa kia, những ngôi nhà đầy ngoạn mục như chiếc lá dính vào núi đồi màu xanh lam. Chim muông, trái thơm quả ngọt đầy thân thiện. Nhưng chỉ có con người xa lạ, như không có họ ở trần gian.

- Này cô kia...đi đâu đấy? - Tôi nghe một giọng nói như dội lên từ âm phủ.

Một người, hai người và rất đông từ lùm cây hiện ra cùng tiếng nói. Mặt họ đỏ rực như thể được nung từ mặt trời. Tia mắt nhìn ánh lên nẩy lửa, chắc ở trong mỗi con người kia đang bị cắn rứt bởi tật nguyên. Mũi sứt sẹo, chân bước tưởng có thể rơi ra từng đốt. Tôi rụng rời không nói được nên lời.

- Dạ... con... đến thăm... bà Maria Liên!

- Nhà thứ ba, đi...đi...í í... -Họ biến mất vào lùm xanh. Họ không muốn cho ai nhìn thấy mình, nhìn thấy sự bêu riếu của tạo hóa.

Trời ơi! Thế hoá ra cha tôi lại yêu một người bị hủi ở chốn này ư? Tôi muốn bỏ chạy, chạy cho thoát khỏi nỗi ghê rợn này. Nhưng một tiếng nói sâu lắng, thiêng liêng như là lời nguyện trong tôi. Hãy vì cha, vì người cha tội nghiệp mà cố lên, Thu Trang. Tôi leo lên sườn đồi, quên phéng đi mọi lời chỉ dẫn. Tôi vào một ngôi nhà lợp lá gồi xinh xinh. Một người ăn mặc bộ đồ áo dài, đầu trọc lóc, đang gõ mõ đánh nhịp cho tiếng tụng kinh.

- Nam... mô... A... di... đà... phật... cứu khổ... cứu nạn...-Những lời sau đó dính vào nhau thành một chuỗi dài.

Tôi lễ phép hỏi:

- Thưa cụ... cho con hỏi ạ!

- Mô phật! - Một cô gái còn rất trẻ quay lại nhìn tôi.

- Bà Maria Liên ạ - Tôi nói.

- Bên quả đồi thứ ba, đi...đi!

Những lời nói rời rạc, ánh mắt lạnh lẽo muốn xua đuổi. Tôi hấp tấp chạy để tránh ánh mắt lạnh lẽo của cô gái. Mong sao đưa được mảnh giấy đến bà Liên - người tình của cha tôi.

Leo lên quả đồi có ngôi nhà gỗ. Một người mặc đồ đen đang gục vào cây thánh giá có hình đức chúa chịu nạn, giọng nức nở.

- Lạy đức chúa trời... cứu vớt lấy chúng con là kẻ có tội...

Chờ cho lời cầu kinh dứt, tôi lên tiếng.

- Thừa bà, bà có phải là Maria Liên không ạ!

Bà ta giật mình quay lại nhìn tôi. Mặt mũi méo xệch đi như vừa bị một bàn tay vô hình bóp méo. Bàn tay phẩy phẩy không che nổi những đốm đã rụng.

- Không...Tôi không biết người là ai... đi... đi...

Nén nỗi uất hận vì thương cha, tôi lễ phép hỏi:

- Thừa bà... cha tôi đã chết... Nếu bà không phải là người nhầm tâm thì nhận lấy thư này.

Bà Maria Liên vụt chạy đến bên tôi, cầm lấy tờ giấy tay run rẩy. Tôi kịp nhận ra rất rõ, người tình của cha. Bà mặc dù bị bệnh tật tàn phá nhưng vẫn đẹp... Không nén được tôi khóc lên thành lời: "Khổ lắm cha ơi, là cha ơi!".

Bà nhìn tôi trừng trừng, tôi không chịu nổi cái nhìn dữ dằn ấy, quay đi chực bỏ chạy.

- Khoan!

Bà đến cạnh tôi, đôi mắt mở to.

- Thu Trang...- Bà phải nén sự ghen ngào mới thốt được ra lời.

- Bà... ơi... cha tôi mất rồi!

- Trời ơi! Con... con hãy tha thứ cho mẹ... Mẹ Thu của con đây... Vì tương lai của đời con...mẹ không muốn cho mọi người biết con có người mẹ bị hủy nên ra đi từ lúc con lên hai... Trời ơi... Thu Trang... Cha của con đâu rồi?

Tôi gục vào ngực mẹ, gọi: "Mẹ ơi!"

Phải, trên đời này tôi rất cần mẹ.

## Đứa bỏ làng

Tôi không phải là người đầu tiên hay kẻ cuối cùng mang tiếng là "thằng bỏ làng" - xấu xa như các cụ nguyên rủa. Đồ bỏ làng - cái tiếng ấy ngày xưa là lời chửi độc, khinh rẻ của dân làng tôi - không được làng chấp nhận, ghét bỏ phải bỏ làng ra đi - đời chết rấp - bờ bụi ở đâu đâu... mà có khi, đói kém không dám mò mặt về làng.

Một đêm, trong ngà ngà say chú tôi đã bấm đốt ngón tay có tới hàng trăm đứa bỏ làng ra đi. Người đầu tiên mà chú tôi biết được là Đổ Vạc - vào rừng hái củi mà chết đói. Nghe đâu cha nó cũng dắt chị dâu đi hái củi bị cộp vồ. Đó là dân làng không nói toạc ra bố đĩ cuỗm con dâu khi vào rừng đốt lò than. Mấy ông đi lính Pháp, đi Tân thế giới ở luôn bên đó nên danh nên giá. Mấy chú vào đồn điền cao su đi phu. Mấy anh chàng đi chém thuê vì chẳng có nghề nghiệp và cái lá lót ruột. Còn tụi bay bây giờ - chú nói giọng chua chua - có chút chức quyền từ bé con như quả hạt tiêu đã muốn bỏ làng ra đi, trút lại cái đói cho tụi tao - chỉ thương mấy thằng liệt sĩ -



Chú tôi lấy ống tay áo cáu bẩn quệt nước mắt. Chú lại nhớ đến thằng Nhân đưa con trai duy nhất của chú đấy - Là chẳng gian lận như tụi mày.

Đó là sự nặng nề của đêm về quê nghe đi nghe lại đến nhàu nát ký ức của đời người. Tôi thương chú nhiều nỗi, một chữ cắn làm đôi cũng không biết, đời thật như đá nhưng gánh khổ đến khi chết. Có đạo làm tới chân chủ tịch xã nhưng cũng chỉ nhập tâm các cuộc họp. Sau mấy đứa đàn em văn hóa lớp hai lớp ba lên thay. Đã thế về đến họ mạc chú lại bị lép vế bởi bác Lung mù của tôi làm nghề bói toán. Cái uy lớn nhất là bác đã đành, nhưng bác Lung tính cường hào lắm, chả là ông có chữ mà lại. Chú tôi mỗi lần họp họ đọc chỉ nói mỗi một câu - "bác Lung mê tín" còn vì sao thì chịu cứng. Tiếng tăm hàng nửa thế kỷ của bác nổi như cồn. Đâu đâu người ta cũng đến xin ý kiến của bác. Mắt của bác hô tên, tình duyên dang dở bác chỉ bảo, đường đời xiêu vẹo bác nắm cho, ối người đem chè, thuốc, tiền bạc đến mà tạ. Lạ nhất là những người mộ lạc, gói đất đến bác tôi gửi và chỉ được ngay ngôi mộ. Là chưa nói khi hứng thú, ông cũng ngồi bói về thời cuộc thua được của ta, ầu đã của thế giới, luận về Kiều. Lập cục của tử vi, người ta nói bác mê tín thì làng cũng nói leo chữ biết bắt bẻ bác vào đâu được. Đã thế lại có lão Lật, người thấp đen sứt miệng méo, mắt lé làm nghề thầy cúng ứng hộ - thành ra bác mạnh.

Bọn nhóc ốm, hái lá leo không khỏi. Cúng. Người ốm thập tử nhất sinh lập đàn cầu đảo, khỏi ngay. Động mỗ động mã cúng ăn nên làm ra. Chính quyền xã là con cháu, ít chữ thành ra người lo cho sinh mệnh của làng tôi là bác Lung và thầy cúng. Chú tôi biết vậy nhưng không tài nào bác lại được. Điều hay nhất là chú nói những câu độc đáo đến dễ sợ - Bác Lung tôi bảo, nó mà được học thì phải biết.

Nhưng hiện giờ thì chẳng có gì thay đổi ngôi vị. Chú tôi vẫn là em. Hễ nghe tiếng gàu kéo nước sáng sáng là sang bác Lung uống trà nhờ ngồi như người ngủ gật, nghe bác phán về sự thế. Chẳng may mà bác mù nên không nhận ra sự bất nhã của chú. Bác Lung nói như lời phán truyền của thượng đế.

- Đấy rồi chú xem. Đố thằng nào dám ra ngoài hai cây đa để làm nhà. Có mà bỏ làng ngay!

Hai cây đa phía làng tôi - dân đình nằm trong đó, chen chúc chặt chội. Có hai hòn đá dưới gốc đa là hai hòn cối được yểm từ thuở nào.

Con người nhỏ bé như con chuột rúc rích trong đó. Chú tôi buồn lắm - chú nói như một nhà hiền triết:

- Thôi cháu ạ! Nằm ổ rơm cũng như nằm nệm lò xo. Rồi cũng xuống lỗ cả chứ hơn kém nhau làm gì - Mùa rét chú cháu nằm ổ rơm không chăn để ngủ, chú nói vậy. Tôi thấy vô lý, nhưng cao hơn lý là tấm lòng của chú: - Sự nghĩa hiệp đến phi thường.

Nói gì thì nói, hóa ra theo cách nghĩ bấy giờ trí thức của làng tôi lúc đó chỉ có ba người: - Bác Lung làm thầy bói, ông Lật thầy cúng và chú tôi - Tuy chú tôi không biết chữ nhưng cũng nói được những lời lạ lùng. Mà đến giờ khi ông không còn sống. Tôi còn nhớ như in lời chú - Người ta ấy cháu ạ! Cởi truồng ra bằng nhau tất. Nhưng hơn là cái này - Chú áp chén rượu vào ngực trái và dốc cạn vào họng. Tôi ứa nước mắt vì từ chân đến cổ chú gân là gân nổi lên như lươn chạy - Mẹ tôi nói từ lâu rồi, những người như thế khổ một đời.

\*

Mười năm tôi đi lính, trở về làng, chiếc ba lô lính kính của người lính. Tôi là lực lượng bổ sung trở lại, làm nguồn cho nông thôn. Hăng hái và nông nổi - Chạy chọt được ít tiền chế độ một lần làm ba gian nhà ra ngoài gốc đa đầu làng cho thoáng mát, tự do. Tôi nhập vào đội quân đi tuyên truyền sản xuất. Ông anh họ tôi kế toán trưởng, nay đã giữ chức bí thư đảng ủy. Ông muốn cho tôi có một chức vụ gì đó: - Thông tin văn hóa xã chẳng hạn, có tiếng mà có lúa ăn, lại nhàn hạ. Tôi vác loa ra tận đồng, cổ vũ những người bà con gặt hái. Vợ tôi làm cán bộ của huyện, thế cũng coi được. Người lính thắng trận có quyền ngang hàng với kỹ sư và người khác. Nhưng tai nạn bất ngờ đánh ụp vào nhà tôi: - Anh tôi hy sinh ở chiến trường Tây Nam. Thằng con trai sinh sau bảy năm của vợ chồng tôi theo lũ trẻ xuống ao cá giữa huyện tắm mát, không bao giờ lên được bờ. Vợ tôi nhớ lại lời tiên tri của bác Lung dày vò tôi: Thấy chưa, bác ấy bảo số chúng mình mất của. Tại sao bố mày không đưa cái Casac cho người ta mượn có phải thế mạng cho con không nào. Năm ấy làng tôi động to. Bác Lung của tôi cũng chết. Mặc dù làm thầy nhưng ông cũng không đoán được lúc ra đi của mình. Lão Lật làm nghề thầy cúng, có lẽ quá chén trong đám tang của bác Lung bị cảm nên lăn đùng ra chết ở gốc đa đầu làng. Thế là tôi không mời được thầy đến để cúng vái yểm bùa trừ tà. Vợ tôi ốm đau quặt quẹo nên tôi bỏ luôn nghề "thông tin báo chí của xã".

Cái đêm lao lung khốn khó ấy, chú Ngũ đến với tôi. Chú buồn bã nói - Làng mình là đất đẹp đấy cháu ạ. Nên vua quan dùng làm nơi để lăng tẩm. Nhưng có con sông án ngữ mất rồi. Đứa nào vượt qua được sông ra đi thì khá. Nâng chén rượu lên, trong đó có những giọt nước mắt, chú thổn thức: Ngay chú cũng hèn không dám đi. Tôi nhớ lại lần đào ao cá ở huyện, chú Ngũ nói với ông chủ tịch - Đồng chí ạ! Tôi thấy cán bộ mà lo ăn chơi thì đời sống dân mình bại là phải - Ông chủ tịch cáu - Đồng chí trình độ kém quá nên đi học thêm văn hóa. Chú tợp thêm cốc rượu giọng buồn rầu: Bây giờ, có mấy thằng bạn nó tương tá cả rồi. Quay đi quần lại, làng chỉ mấy thằng "cường hào mới" và mấy ông thầy cúng và thầy bói. Bao giờ mà tiến được cháu. Ông bàn với tôi bán quách mấy gian nhà đi mà ăn học. Vợ tôi làm cán bộ huyện, mình tôi ngủ với chú - Lo gì, nằm ổ rơm cũng như nằm giường lò xo - Chú tôi cười, cái cười cay đắng.

Tôi lần mò ăn học - cả họ góp cho tôi gạo thóc, té lễ rồi cũng tốt nghiệp đại học. Tôi làm cái việc khá thú vị, sưu tầm xếp hạng lịch sử. Chú tôi cười - Mày thử xếp xem làng mình vào hạng nào - Cái đình, nhà kho hợp tác ấy mà!

Nhưng nhà hiền triết của dòng họ tôi cũng bị đánh gục. Thằng con trai duy nhất của chú đi chiến trường bật tẩm tin tức giờ có giấy báo tử. Đã thế đứa em nó dở hơi lại chữa hoang. Chú Ngũ trầm lại như đất cày. Ngày thường đã đen, nay càng đen đứa như đồng hun.

Họ tôi thế là động to rồi. Mấy bà cô, chú bác bảo phải kiếm cái lễ lớn. Có làm hình nhân thế mạng. Tôi và thằng em nuôi phải đi xa chục cây số để đón thầy cúng về. Ông thầy già lắm không đi nổi. Bọn tôi phải thay nhau công cụ mà chân vẫn phải kéo sệt trên đất.

Thôi, mát mát nhiều sinh mạng nhưng dù sao cũng phải giữ lấy họ. Họ bàn lập đàn ở cây đa đầu làng. Mấy bà bác, bà thím phải dậy thật sớm để thổi nấu.

Chúng tôi khiêng bàn ghế, ẩm chén ra gốc đa, lòng buồn vui hy vọng.

Nhưng ra đến nơi thì trên cao thông xuống hình người tay chân giơ ra như đang muốn ôm chầm lấy chúng tôi. Mấy bà và mấy đứa con nít hét làm đổ hết cả đồ cúng tế. Thằng cháu tôi làm phó công an xã quát tướng lên.

- Có kẻ phá hoại. Địch.

Nó bấm đèn pin vào hình nhân. Mọi người trở mắt ra. Chú Ngũ của tôi treo lơ lửng trên chiếc dây thừng. Chú như muốn bay lên trời mà không bay nổi. Mắt vẫn mở, như hỏi mọi người.

Đám ma của chú thật buồn bã. Lại lác đác có đứa bỏ làng ra đi. Tôi theo vợ nhập cư vào nửa gian nhà ở ủy ban kế hoạch. Ba mươi cây số phải bốn chục năm mới rời được làng đi đến một thị xã lèo tèo, bèo bọt. Triết lý của chú Ngũ tôi khi vui, lúc buồn cứ nhoi nhói trong tôi: Nằm ở rơm cũng như nằm giường lò xo. Tôi buồn ngủ, muốn quên đi cái khổ truyền kiếp.

\*

Chiều nay, tôi lại có khách. Thằng cháu họ là kỹ sư chăn nuôi đặt ba lô uych xuống đất nói ồm ồm:

- Bác ạ! Cháu rồi cũng ra đi thôi!

- Mà nhà cửa vợ con đoàn hoàng còn đi đâu?

- Khổ! - Cháu có ước mơ gì to tát, chỉ muốn hành nghề nhưng bác bảo có ai nhờ đâu. Nó rít điếu thuốc lào đến cháy nõ. Ban ngày thì mấy ông chính quyền xã điều hành - ăn uống linh kinh đêm về thì âm binh - Bác bảo cái con Nở, con chú Ngũ nhà mình ấy - dở ngậy ngô - chữa hoang - Bây giờ lại rút nanh nghề thầy cúng kiêm thầy bói. Nó bảo nó được ăn lộc thánh. Dừng một lúc nó nói như mếu - kỹ sư, thầy giáo có ai hỏi đến - từ làm chuồng lợn, cưới gả, sài đẹn của mấy đứa trẻ ranh đều đến hỏi thầy - mà khôn nạn quá. Nó lại mù chữ chữ bác - Nó khóc lên hu hu.

Tôi nhìn thấy hai cây đa hai phía làng. Một bên là dòng sông, một bên là núi đá ôm bọc lấy làng quê bé nhỏ của tôi.

Trên một cây đa treo lòng thòng chú Ngũ của tôi. Nhà hiền triết không chữ nghĩa mà tôi yêu quý.

- Bác ạ! Dù có phải mang tiếng là đứa bỏ làng, cháu cũng ra đi thôi! Tôi giật mình vì giọng nó sao mà giống chú Ngũ thế.

## Kiếp cầm ca

Vào những đêm mưa thắm gió bắc, mặt trăng bất chợt hiện ra, rất hiếm hoi, hiếm hoi tới mức hầu như không bao giờ xảy ra. Điều đó thành sự bí hiểm. Bí hiểm như con người và sự quan hệ của con người với ma quỷ và thần thánh. Người kéo vó te bên hồ La Đá Hạ kể lại, đã chứng kiến một con thuyền ẩn hiện rì rầm trôi trong mưa thắm gió bắc. Nhìn thấy bóng con thuyền trôi, người ta đoán chắc là ma. Mà còn ai thức vào lúc này. Mấy gã dân làng hồ thì đã kéo vó hoặc quăng lưới, xì xèo thổi nấu, khua bát khoáng dũa; đựng chai chạm chén đang tít cung mây trong chiếu rượu, hoặc mê mết với cờ bạc. Có lẽ là ma thật. Hai bóng trắng ấy lúc nhòa lúc đậm, trôi theo chiều vịnh mình của vùng hồ. Rồi bỗng dựng tiếng đàn nổi lên. Cây xạc xào động vào nhau ngân dài nghe mà tưởng là không có thực. Cho rằng vì quá tập trung vào im ắng mà bị đánh lừa. Một tiếng nhạc mơ hồ không thể diễn tả nổi. Như thể tiếng thờ dài của lòng hồ. Tiếng hát cất lên, đặc biệt lắm. ám ảnh người ta mà khó nắm bắt được cho rõ âm điệu. Nghe mê hoặc và bỗng chốc trái tim ta tan nát thổn thức nghẹn ngào:

Nương nương theo mặt nước chừ đâu đâu  
Mong mong chi nữa để hận đong sầu sầu?

Người ta nói, đó là hồn ma của chàng trai chơi đàn nổi tiếng họ Ca Công La Đá Hạ và ả Tuyết Tuyết hiện về đây. Anh chàng chơi đàn đó đâu rồi? Có người chỉ một cụ già, dáng vẫn còn quắc thước, đôi chiếc mũ phớt, miệng phì phèo điệu thuốc cuộn, buông cần câu cá chuối ở Mao Sau nói: Ông ta cũng giống thế này này. Đó là chàng trai nghèo từ họ ca công ở đâu về chẳng biết. Một hôm có quan tri phủ kiệu về ngủ lại ở đình thôn Đoài hát cô đầu. Tay chơi đàn lại đi đánh than tận rừng Chứa. Cuống lên, quan Chánh Quài mới khẩn trời:

- Bây giờ, ai chơi được đàn thì tôi xin gọi bằng bố.

Chàng trai như được móc từ hố than lên, chấp hai tay vào ngực vái dài: Thưa, tôi chỉ xin được ngụ cư tại đây và được đánh đàn hầu các cụ!

- Quân bố lão, đàn sáo chi cái ngữ chạy xe thuê!

Phó Đô mới vỗ đét vào mông mà quát:

- Ở hay ... biết đâu người ta làm được? Chánh Quài vặc lại Phó Đô - Hai ông không ưa nhau vì họ đều tơ tưởng đến ả đào Tuyết Tuyết con gái họ Ca Công.

- Thôi được, chú mi vớt cái mớ giẻ rách ở trên đầu, rồi thử vào nhịp xem nào. Cụ Quản ngồi chầu rìa đánh rắm vặt mới ra giọng dễ tính. Cụ cười hờ cả vùng lợi đồ lòm, tự thưởng cho cách chửi dí dỏm của mình, ví cái mũ phớt của anh chàng câu trộm cá là mớ giẻ rách. Tay cầm lấy cây đàn khê gại lên ra vẻ là biết ngón nghề.

Anh chàng câu cá trộm hai tay đỡ lấy cây đàn, bộ mặt ngu độn tự nhiên tuột đi mất, còn lại sự mơ màng khoáng đạt. Tiếng bắc, tiếng chi buông lên réo rắt. Từ phía trong, giọng trong veo, lui lui của ả Tuyết Tuyết lọt ra:

Gió gió trắng trắng mảy mảy gió gió trắng trắng

Mơ mơ tưởng tưởng nhớ nhớ ai ai sợi sợi xích xích thằng thằng...

Tri phủ vỗ bộp, giọng nói um ừm: Ồ ai, quân ni thế mà giỏi tợn. Cụ chẳng ý tứ chi hết, một tay nắm lấy tay ả Tuyết Tuyết, một tay xoa vào cái mông đầy đầy. Chánh Quài lườm lườm Phó Đô chửi thảm: Do cái thằng này cả. Rước cái lão tri phủ ăn chặn tiền này về làm chi cho bố ghét. Mặc dù tức lộn ruột nhưng vẫn vỗ tay gọi cho bọn dao thớt, lo cháo gà và bày bàn đèn xóc đĩa. Còn gã trai ngụ cư, bị giọng hát của Tuyết Tuyết hút mất hồn. Cơ sự chi mà lại có duyên đàn hát này. Chẳng là nàng vốn người từ bên sông, cha mẹ mất sớm làm con nuôi cho cụ Cổ Cạn, cũng là lò ham rượu chè, cờ bạc tận Phù Lu. Trong một lần thua bạc cụ mới gán Tuyết Tuyết cho họ Ca Công La Đá Hạ để trừ nợ. Cái tay chạy xe vô gia cư này, không hiểu học được đâu ngón đàn sáo. Ban ngày chạy xe từ toà Khâm sang phủ át Sát, đêm về ngồi nghe trộm từ trong hố xí các ả đào ra đi đá hát véo von. Người ta nói, tay ngụ cư này chính là người chăn trâu thuê cho cụ Cổ Cạn, vốn đã có tình ý với đứa ở là con đĩ Beo, mà sau này cứ trắng phớn ra, tròi lại phú cho cái giọng hát hay từ trong bụng mẹ. áo sống, mũ mào mới có tên là Tuyết Tuyết ... Nhưng ai thềm biết điều bi ai ngoắt ngoéo của trần gian ấy làm chi. Chỉ biết tay câu cá ngụ cư vác cần câu giang hồ hết làng nọ qua làng kia, ở đâu sáng đèn là đến, nghe được tiếng thoảng trong đêm là tìm. Tìm cô Beo ngày nào ... Thì ra La Đá Hạ này là quê của nàng. Thân như con chó bán đi mua lại, lại về họ Ca Công bên này ... Đúng rồi cái giọng hát mùi mẫn, thánh thót nước mắt kia làm sao mà lẫn được:

Hàng hàng lệ lệ mà mà... xót xa  
Hay hay chi chi đời đời kiếp kiếp cầm ca...

Chính cái đêm trong chuồng trâu nhà Cổ Cợn mà Đát (anh chàng câu cá trộm) biết được cô Beo lại có thân hình trắng ngần ngọc. Đát biết được mùi vị hương xuân của kiếp phiêu diêu. Ngoài Đát ra còn có lão Cổ Cợn rặng rưng chờ mùa thị chín rục nơi ngực con Beo. Đát được bán đi xuống Thanh Hoá làm thằng kéo xe, còn Beo được gán làm con đào thịt - Ngày ngày xào nấu, hầu hạ khách. Ngày ấy chưa có tên là Tuyết Tuyết. Nhân gian chưa biết được vàng từ trong hộp ngực nàng phát ra. Cuộc đời dù trầm luân nhưng chưa đổ bể ... Cái ngày xót xa ấy, ngày đào sông từ Bái Thượng qua La Đá Hạ ...

\*

Đêm buông xuống, ở làng quê người ta đi ngủ sớm từ lúc mặt trời còn đỏ ối bò xuống phía tây hồ. Bọn phu đồn làm chủ phần đêm tắm tối và lãng mạn. Vườn cây, hồ cá chúng muốn ngó ngang đến chốn đâu, dân đen đành cắn răng mà chịu đựng. Biết là bàn tay của chúng mó vào cũng đành nhắm mắt cho qua. Nhưng với quan trên, kẻ có máu mặt chúng trung thành làm bổn phận thân nô lệ. Rét căm căm nhưng cụ chánh, ông phó bảo khiêng chõng, hoặc tháo cánh cửa đình ra, bốn tên bốn góc dùng làm kiệu quan ngồi ở trên phóng những cú rầm um um mà qua hồ cũng cứ xin vâng. Đình Đoài thôn có đám hát, nghe đâu cả quan Tây đốc phu đào sông đến dự, thằng Mỗ đã trình cùng các cụ rồi. Tối nay à đào Tuyết Tuyết hầu rượu. Tối nay có cả tri phủ về kiểm sổ. Các thầy Chánh tổng, Phó lý rút chiếc sổ cái ra, thay sổ khác vào cho bớt phần sinh và tăng tử vào cho khóps. Ruộng đất, đã có trích lục rồi, không ăn bớt được. Chỉ còn đập đầu kêu oan vì nạn lũ lụt, nước nổi của hồ La Đá Hạ, có trời cũng không ngăn được. Quan trên cho đào sông, ngăn lũ. Ai biết được cái lợi ở đâu, chỉ phần đóng góp là bỏ vào nhân khẩu của từng làng. Cái khổ để dân đen chịu. Đẳng nào cũng phải mở tiệc mừng các quan Tây, quan ta về thăm bản hạt. Tri phủ miệng cười, khúm núm thưa cùng quan công chính rồi: Cái làng này nó nghèo, nhưng có đám con hát bù vào, xin quan mở lượng hải hà mà bớt cho một phần phục dịch. Quan mới xỏ ra mấy câu chữi bằng tiếng Tây - mẹ chúng mày, khổ mà còn có cô đầu, đào hát. Chúng tao sang khai hoá, cho bọn mày rừng mỡ, rượu chè, cò bạc thâm đêm hả? Chữi nhưng quan thương, quan vui lòng nhận lời. Quan dúm vội tiền vào ngực áo Tây. Ném chiếc ba toong đi cung quăng, bộ râu quai nón vênh lên trông phát khiếp. Thế mà bọn chức dịch trong làng khua khoắng miệng lưỡi khen quan nhân từ.

Nhà quê đi ngủ kịp cùng gà, vịt. Chỉ bọn phu tuần là thức. Kéo lưới, chọn con cá chép chiều ngang đo bằng hai gang tay đem về đình. Vác chiếc lồng bu đầy ngan vịt. Các ngài sống lâu năm ở thuộc địa nên xơi được tiết canh, lòng lợn, mắm tôm. Các ngài khen món gái ta khéo chiều chuộng - Các ngài thạo cả hát gheo, hát đúm. Văn minh là một thứ đáng bậc, người nghèo muốn có cũng không làm sao có được. Cặn bã, từ thằng phu tuần, thằng mỗ ngày ngày bán cuống họng đến các quan chẳng cần học hành gì cũng nghĩ ra được, tìm lần đến bóp nặn mấy đũa chổng mông ngoài ruộng. Nghĩ đến đó các quan cười vánh lên, vào chiếu hát. Tiếng lay cụ vang lên um um. Thường ngày, họ ghét nhau, nhưng trước mặt quan khách họ lại tử tế, thi lễ đúng chức phận của kẻ làm cha thiên hạ. Rõ thật cái mớ đời ngổn ngang ... Nhưng phần nản chi chuyện sự đời, việc lớn, việc bé, việc to, việc nhỏ. Tiếng hát buông ra rồi, nghẹn ngào, cay đắng, lả lơi. Lại được tiếng đàn của thằng Đát dân ngụ cư, trốn đi lính, đi câu cá trộm dạo thật buông tuồng:

*Đời sinh mà chi, sinh sinh tử tử mà chi!  
Kiếp kiếp cầm ca, hợp hợp tan tan đến bất kỳ ...  
Nước mắt chia phôi đà mặn mặn  
Tri âm ai biết, để ai ai ...*

Tiếng khua chén, đũa bát đĩa, tiếng gõ giày xuống nền đình tán thường. Tiếng quan lớn, quan bé bùm miệng nhả lời làm duyên làm bộ, thẳng mồm, thẳng dao thót, con vợ mồm mắt toét chùi tay vừa cầm thịt vào mông, ả đào thịt lâu nay quen nấu nướng, rửa bát, nhảy và giường, cũng thấy rợn rợn gai bàn chân, hực lên ngực làm đỏ cả khuôn mặt ngu si đàn độn - Các quan đã hát rồi, lòng các quan mở cửa độ trì, thì bọn hầu hạ cũng phụ hoạ theo cười mở.

Làng quê vốn dĩ ngủ cùng con gà nhảy lên chuồng. Đêm ấy là đêm ngôi sao số phận của Tuyết Tuyết chuyển dời. Chánh Quài và Phó Đô hằm hè nhau, không được ăn thì đập đổ, không thể để cho lão tri phủ ăn quýt tiền của dân hường. Thôi thì để cho quan Tây, nói chứ làm ăn với các ngài ấy thoảng. Đám phu phen được lệnh kiểm vội chiếc chõng tre, bốn đứa đội lên bốn góc. Ngài và Tuyết Tuyết ngồi trên đó. Thằng Đất, cái thằng ngụ cư câu cá trộm ao hồ của làng xã, mi lợi nước, sâu cũng mặc phải đánh được đàn cho Tuyết Tuyết hát ...

Đêm đó mưa thâm gió bắc. ánh trăng nhợt nhạt lúc ẩn lúc hiện... Người ta nói, đằng nào làng xã cũng có lời, ngài bắc cho chiếc cầu xi măng qua làng. Ngài sửa thiết kế không cho dòng sông chảy vào ba lãng của vua cha. Điều ấy có thể là bịa tạc, hoang đường. Hồ nước La Đá Hạ vẫn còn đấy, người già có đêm mất ngủ nghe được tiếng đàn hát vắng lên, cũng có thể là hoang tưởng, ban ngày lao động mệt mỏi, nghe câu chuyện cũ mà đêm về mộng mị.

\*

Cũng như sự việc xảy ra trước đây, cô đào Tuyết Tuyết quan đưa về Pháp, mấy đứa đàn em vốn trước nay quen nấu nướng, dọn bàn trải chiếu được gọi lên hát thử, được thay thế chân. Nhưng lũ ấy, có tài cán chi mà được ngồi vào chiếu hát? Ô hay, cái khổ của dân gian có ai tranh nhau đấu mà cứ đùn ra như mây khói. Cái tài của kiếp cầm ca chẳng ai cầu mà có được, tự nhiên cứ nứt nòi ra như thể khí tự, người ta bảo do hơi nước và khí núi giao hoà mà có. Người ta bảo, người nhà quê được học hành nhiều nhận gì cho cam. Tự nhiên tự cái họng nắm được âm điệu của dây đàn, của cái trống và phách, có hồn ma nhập vào là hát được. ả Tuyết Tuyết đi hầu hạ quan, lại nứt nòi ra ả Nga Mi, ả Bích Hằng, ả Uyên Ương, ả Diệu Linh, ả Thư Thư ... đời nọ nói đời kia, người ta ghét cái đi lả lơi bát trai của ả, người ta lại mê giọng hát trời ban cho ả. Các cụ khi vặc nhau, chửi nhau mới lộ ra hết cả. Bảo là đi mà thằng nào cũng rúc đầu vào được, đó là thứ men tình mà tạo hoá đồng đành bắt người đời phải trả cái nghiệp chướng lúc lãng loàn.

Người ta nói, ban đầu Đất cũng được quan Tây cho đi theo làm phu đánh đàn. Nhưng rồi quan bắt được hấn cùng Tuyết Tuyết (cô Beo nhà ta) mới ném cả đàn, quăng phách dưới đất mà quần nhau trên giường, quan định cho thằng Đất viên kẹo đồng. Tuyết Tuyết phải quỳ gối xin quan tha tội cho Đất. Đành rằng người Tây có tây thuyết cho rằng đó là chuyện sinh hoạt, quan là người dân chủ mới không sợ chung chạ của gái hát, không coi trọng cái trinh cổ hủ, chứ gặp các cụ nho học thì chắc là rồi đời. Từ đó, thằng Đất lại đi câu cá khắp ao hồ, làng quê. Nhưng lạ nhất, là các đám hát không có tay đàn của Đất, các ả đào hát thiếu mất cái thần, thành ra thần phận thì cứ thấp hèn mà đời vẫn cứ cần.

Đất như một gã câm, bảo ăn thì ăn, cho uống thì uống. Hầu như dùng tiếng đàn thay cho lời nói. Có nhiều ả đào trẻ, được kén chọn, được mua bán đến cho họ. Quan Chánh, quan Phó chết mê chết mệt nhưng với Đất thì chẳng hề rung động. Cái tính tình tang của các ả cũng ghé gớm lắm, như người có địa vị vậy. Có kẻ lại coi thường làm sao mà chịu được. Kể quỳ mọp trước cái đi bọm mà thằng Đất cha căng chú kiết lại coi thường ? Thật ra, ngoài cái mẽ trông có vẻ cặn bã của trái đất, Đất có trái tim si mê cuồng loạn. Đất giành cả cho ả Tuyết Tuyết mất rồi. Đất đâu còn tơ tưởng đến ai? Đàn là đàn cho người tri âm ở tận trời Tây, cho Tuyết Tuyết có nghe thấy? Lạ đời, tiếng đàn của Đất vọng tới tận kinh thành. Đức vua từ Huế ra mới triệu

cho quan sở tại đưa vào Huế. Ngài nghe đủ mùi ca ngâm của núi Ngự, sông Hương rồi, ngài muốn được nghe tiếng hát của nơi cố hương. Đất cũng được triệu vào cùng các ả đào của họ. Nghe nói, có nàng công chúa vì mê tiếng đàn của Đất mà muốn giữ y lại hầu đàn. Không hiểu do thói trăng hoa của Đất, hay là do thói kiêu của kẻ cậy tài, y bị đày xuống dọn chuồng ngựa. May mà có người động lòng trắc ẩn mới xung vào đội quân đánh thuê đưa sang tận châu Phi dẹp loạn, cơ trời lại mở ra. Đất cái thằng đi câu cá trộm, dân ngụ cư kiết xác lại học lỏm được ngón đàn của châu Phi, hẳn lại được chọn vào đội quân hát xướng sang tận Pari để diễn trò. Nhờ có tiếng đàn mà Đất gặp được Tuyết Tuyết. Sự dan díu của Đất và cô Beo không tránh khỏi tội chết. Người ta bảo quan trông coi việc đào sông sau này làm đến chức Bộ trưởng tài phiệt của Pháp. Ngài mới đóng cũi nhốt thằng Đất và con Beo, chở tàu thủy đưa về La Đá Hạ.

Một đêm, mưa thâm gió bắc. Trăng nhạt ló ra rồi vụt tắt. Người đi đánh cá trộm chứng kiến việc lạ, một đội quân miệng ngậm tằm, đắp một con đường dài ra tận phía đông hồ - xe kéo hai cái cũi đi không một tiếng động. Ngài sai bọn phu làng hồ đưa xuống bè, nhốt hai đứa vào một cũi, dìm xuống lòng hồ.

Người ta bảo, xuống đó mà Đất vẫn còn đàn, còn Tuyết Tuyết vẫn hát. Vì vậy đêm đêm người kéo vó te, kẻ đi đánh cá trộm vẫn nghe được tiếng đàn của Đất và tiếng hát của Tuyết Tuyết lay động cả lòng hồ La Đá Hạ.

Vào những đêm mưa thâm gió bắc, những người già thường bị mất ngủ. Có lẽ do cả một đời vất vả mà các khớp bị kéo căng ra do sự suy tư. Nghĩ ngợi về lỡ làng, về được mất, nuốt chịu sự ân oán của kiếp người, mà tụ lại thành sầu muộn. Làm cho đau ê ẩm, đánh thức sự hối hận hoặc cực đoan thù oán. Đại loại thức dậy trong lúc sự giao hoà của phần đêm đang trút bỏ đi bộ cánh đầy bí mật, huyền diệu và hoang đường. Họ thấy trên mặt hồ La Đá Hạ nổi lên con thuyền mờ ảo, hư thực. Tiếng mái chèo cũng hư ảo như màn đêm. Câu chuyện không rõ rệt về chàng Đất và Tuyết Tuyết bỗng được đánh thức dậy. Những điều mù mờ, hoang tưởng lại làm cho người ta tin là có thật.

Con thuyền nhẹ bẫng trôi trên màn sương khói, có tiếng đàn sáo đầu tận lưng trời. Từ những ngôi đình làng từ Yên Thôn, Hạ Thôn, giữa thôn vang lên. Giao hoà cùng nhau. Cái tinh anh khát vọng của các kiếp sống nhập vào nhau, phát ra sự vi huyền ấy. Người ta tin Đất và Tuyết Tuyết vẫn còn đấy. Đâu đây trong khí động của lòng hồ. Chàng cho tay vào dây phát ra thành âm điệu. Từ nơi bộ ngực phập phồng thức dậy sợi tơ tình trời ban tặng. Tiếng ấy làm lay động lòng người lắm thay:

*Trời đất giao hoà sinh ra kiếp cầm ca  
Lỡ làng mối lương duyên của đôi ta  
Kiếp này đã trôi không được gặp  
Hẹn chốn cao xanh  
Trả nợ tình... mà*

Từ anh chàng cày thuê cuốc mướn đến cụ tiên chỉ, chức dịch trong làng, con mụ mắt lé, miệng méo ế chồng nhưng ngựa miệng có dịp bàn đến chuyện hát xướng là y như rằng ra giọng cao đạo làm bộ mặt khinh khi. Cái lũ vô loài hèn hạ. Ai bảo việc gì mà khóc cười, bó gối chau mày, đau đời kia chứ? Chúng nó làm gì được ra cuộc đời này nhỉ? Tiếng đàn lời ca ấy có làm cho ai chết được đâu. Mấy con mẹ đói vênh mặt ngoài đồng nghe hát mà no được bụng chắc? Các cụ cao thủ ở ra võ đài cười khà, đàm đạo. Nhấp ngậm rượu đường như rút ra được chân lý. Mấy đứa khổ rách áo ôm cũng ở ra, nghe xong châu hát mà bụng vẫn đói meo. Mấy ả nạ dòng nghe hát chảy nước mắt mà vẫn chưa đắp điểm được phần cô đơn lỡ cỡ ... Thật tội nghiệp, tư tưởng họ đều gặp nhau ở nơi phần tằm tối trong sâu thẳm tâm hồn. Họ có quyền được coi thường thằng Đất và ả Tuyết Tuyết. Coi khinh, có ai bắt được tù tội đâu. Nhưng lạ lùng thay. Vắng tiếng

đàn dạo của thằng Đất và lời buông lời của ả Tuyết Tuyết họ lại thấy thiếu thiếu một bộ phận nào đó trong con người mình. Bụng no rồi, lại càng thấy thiếu. Rượu vào rồi lại càng trống vắng. Vợ con rồi, mà vẫn ngẩn ngơ. Một lúc nào, dù thằng hoặc hiếm hoi nhận ra rằng: Tất cả mọi thứ bậc đều nợ nần thằng Đất và ả Tuyết Tuyết. Ai cũng được nghe mà chưa một lần trả nợ cho cái kiếp cầm ca lạc loài. Nếu trong cùng một lúc, mất hết tiếng đàn và lời ca rẻ rúng ấy nhỉ. Thì loài người sẽ thành cái quái gì đây?

Cái năm đào sông, người ta mới phát hiện ra ở khu mộ cổ. Ban đầu, ai cũng tưởng vợ được của nả. Nhưng một tấm ván thiên lộ ra, trong đó có hài cốt của một đôi trai gái. Và một chiếc đàn đáy, dài bằng chiều dài của người nằm. Người đời bảo, đó là mộ của một đấng quân vương. Ông vì mê một cô đào hát, cô ta không may vì tài sắc mà mỏng phận. Đấng quân vương chết theo. Ông mới di chúc cho chôn cùng nàng với cây đàn. Quan coi việc công chính làm lán đào sông. Không hiểu sao, lắng được trong đất có tiếng ai oán là cấm mốc cho phu đào. Đào xong con sông rồi mà nước tháo ra từ cống Bái Thượng không chịu chảy, hoặc chảy ra là sinh chuyện vỡ sông. Thầy địa lý mới xui ngài, xây ngôi mộ vô chủ, cầu đảo mới yên được dòng chảy...

Người ta lại truyền miệng cho nhau. Đời này qua đời khác. Vì trái đất đầy buồn nản. Dù có cơn rượu no say vẫn thiếu thốn, mong có thú vui và trọn vẹn. Tự mình không đánh thức nổi uẩn khúc của trời đất. Muốn nhớ đoạn đời quá vắng mà không làm sao gọi được. Tạo hoá động lòng trắc ẩn mà nứt nòi ra những sinh linh bé nhỏ, đem tiếng đàn và giọng hát làm dịu đi nỗi đau của sự nhọc nhằn đời người. ở La Đá Hạ, sau khi Tuyết Tuyết và thằng Đất biến mất lại sinh ra Nga Mi, Hồng Ngọc, Ánh Nguyệt, Sương Sương. Thà như chỉ mình Sương Sương là con hoang của Tuyết Tuyết và thằng Đất đem đi cho nơi khác rồi quay về. Đàng này có bao giọng hát và cây đàn khi thạo nghề lại về cùng họ. Đều nhận mình là con cháu của họ Ca Công. Đạo làm thủy lợi người ta đã đào được một ngôi mộ, có tấm bia hai mặt đều khắc chữ. Mặt mặt đề: Ca Công mộ phần. Mặt sau có khắc ba chữ: Kiếp cầm ca. Lúc đó có ai quý đâu, cho rằng cận bã của phong kiến, bắc làm cầu ao rửa chân cơ mà, sau này đã mất. Có người bán tính bán nghi. Đêm qua, trời mù sương có nghe tiếng đàn hát từ lòng hồ vọng lên. Có lẽ tấm bia trôi xuống lòng hồ mất rồi.

Cũng có người ra về biết đôi chút chữ nghĩa bình phẩm, người ở La Đá Hạ ra đi, có vài ba mớng làm văn hoá nghệ thuật, nhưng không nổi danh. Chắc là cái khí của họ còn tụ lại. Nhưng để có bàn tay vàng của thằng Đất dân ngụ cư câu trộm cá và giọng hát Tuyết Tuyết thì không. Người ta không khỏi ngậm ngùi nuối tiếc.

Những đêm mưa thâm gió bắc, trăng lu có người thấy có con thuyền lướt nhẹ và tiếng hát nổi lên. Có lẽ đó là hoang tưởng. Không ai tin được. Ở trong làng nếu có người đàn bà hoài thai; con gái sẽ tụ lại giọng hát của Tuyết Tuyết, con trai sẽ có tài nghệ chơi đàn của thằng Đất. Không ai tin lại có sự trùng lập ấy cả. Hồ La Đá Hạ vẫn còn, nếu đi bộ từ Bái Thượng về thành phố người ta sẽ gặp. Dừng chân cạnh con đê cong uốn lượn như con rắn. Nếu vào buổi trưa mà dừng chân lại. Không gặp người. Nghe được tiếng tri âm từ lòng hồ. Đó là người có khí chất của cầm ca, rất ít khi có sự trùng.

\*\*\*

**Phụ đính:**

Gã nhà quê



Người để lại cho tôi nhiều ấn tượng mà mỗi khi nhớ đến là cứ muốn cầm bút, viết một cái gì đấy là lão Cao, làm nghề chăn vịt. Suốt từ thời thơ ấu đến khi rời làng ra đi, lão luôn gần gũi với tôi. Lão là một người lạ hoắc thu hút bọn trẻ chăn trâu chúng tôi bằng đủ thứ chuyện. Người đời bảo lão ác, nhưng với tôi lại yêu quý lão. Có lẽ chúng tôi rất sợ, tưởng chừng mọi chuyện quý quái nào lão cũng biết tuốt. Lão tọc mạch từ chuyện ăn cắp vặt của cán bộ, đến chuyện bóp vú đàn bà của họ. Nhưng lão lại hiền từ tới mức mỗi đứa trẻ "môn đệ" của lão được một quả trứng. Thử tưởng tượng xem, cái thời đói khát lúc đó được chén một quả trứng vịt là sướng run lên.

Người ta sợ lão một lý nữa, lão chỉ còn một con mắt, nhưng lại tinh hơn tất cả mọi con mắt của người đời gộp lại. Con mắt hồng chẳng thèm nhìn ai hết nhưng cứ như bắn vào người ta, có sức ma lực làm cho người khác phải chồn - Lão chột đấy, nhưng biết khối chuyện và kể chuyện lại hay đáo để.

Lúc ngật ngưỡng cút rượu ở lều vịt, lão chỉ vào một vì sao nào đó, nhấp nháy trên trời là có thể thành một câu chuyện hay vãi đái - như lời lão vẫn hay tự phụ khi gọi chúng tôi:

- Bọn con nít! Lại đây tao nói cho nghe chuyện hay lắm... hay vãi đái ra...

Lão nói thật đấy, lão chỉ cho một vũng nước có cá. Thế là cả lũ tụt ngay áo xống xuống, dùng nón mê mà tát ì òm suốt ngày, lúc mặt trời lặn cũng chia nhau mỗi đứa một xâu cá dài hí hửng lừa trâu ra về. Lão bám vào tay tôi bảo ở lại.

Lão lừa đàn vịt đến cho ăn bữa chiều. Con mắt độc nhớn lướt trên những chú vịt có bộ lông xốp có vẻ hài lòng. Lão dơ sào lừa chúng vào một cồn nổi có chiếc lều nhỏ dùng làm đại bản doanh, như một vị tướng hét toáng lên:

- Các! cạc! cạc!... Lão tung tay không nhưng với vịt ăn no chán tôm tép và quáng mắt nên cứ rúc xuống cỏ, cuộn tròn lấy một đám, réo lên nghe thật vui tai: - Quác... các... Quác!

Tôi như bị ma ám theo lão ra cái vũng vừa mới tát.

- Trở nước bắt cá về kho tương cháu ạ! - Nói chưa xong lão đã ném tung chiếc quần nâu vào bờ. Nồng nồng lội ùm xuống học đấu, những học này vốn do lấy đất đắp đê mà thành. Lão dúi vào tay tôi quả trứng vịt nướng được bọc bằng đất sét - ăn đi không đói.

Tiếng nước réo ồ ồ nghe đến vui tai - Đã thấy lũ cá phơi lưng ra. Tôi và lão hít vào đầy giỏ.

Còn lại những chú tôm nhảy tanh tách lão bảo để sáng mai điếm tâm cho đàn vịt.

Lão chia làm hai, cho tôi phần nhiều, còn lấy phần ít. Lão vỗ vào bờ vai đen cháy của tôi - cháu đem cá về cho thím nhé.

Tôi mệt lử theo lão lên bờ sông Đào. Thật sợ hãi khi trời đã nhập nhoạng mà phải bơi qua con sông rộng hơn trăm mét. Nhưng biết làm sao được, với bạn đi theo đường thẳng qua cầu. Bơi qua sông mới đón đầu được chúng. Biết tôi sợ ma, thường luồng kéo chân do ám ảnh bởi chuyện lão kể, lão cười khà khà:

- Chú đứng trên bờ này hô liên tục, cháu cứ thế mà bơi, đừng vì sợ mà bỏ mất xâu cá nghe chưa!...

- Tiến!... Tiến!... Tiến!... Tôi mệt nhoài thoát chết, nhưng lão cũng khát cổ vì đứng trên bờ dơ cao lá cờ chăn vịt hô tiến.

Vịt trẻ chúng tôi sợ cán bộ tét roi vào đít do để trâu bò ăn lúa ít hơn sợ lão. Bao giờ lão cũng nghĩ ra một điều gì cho chúng tôi nghịch ngợm, giúp chúng tôi bí bách trong đánh nhau cùng trẻ chăn bò làng khác. Nhưng có lẽ sự cuốn hút với tôi là hàng ngàn con vịt cứ sáng ra hàng thúng trứng trắng lớp. Túp lều nằm trên cồn đầy mả, chỉ mình lão như một anh hùng.

Thật ra chuyện riêng về đời lão, mãi trước đêm rời làng vào bộ đội mới được nghe, nhưng con người lão đã thu hút bọn trẻ chúng tôi từ thời chăn bò.

- Này bay... Gã nhà quê này kể cho nghe chuyện hay lắm... vãi đái ra cho mà xem! - Gã cười quệt ống tay áo bông lên mặt.

... Thời ấy, dân mình ngu hơn bây giờ. Chỉ biết nai lưng ra làm cho bọn chánh, lý hào mục

hường. Ruộng đất vốn thế nhưng một sào ruộng được ba bốn chục cân thóc. Quanh năm đói kém. Thèm ăn đến cả củ khoai củ sắn. Một năm may ra được nhìn thấy miếng thịt. Tô cá đầy đồng nhưng không được đánh bắt. Con người, không bằng con chó của nhà giàu. Nằm ngủ quanh năm không màn, chăn. Rét mướt thì có ổ rơm. Không có tấm khổ lành lặn, chấy rận phải dùng răng mà nhai.

Lão Cao muốn ngóc đầu dậy, nhưng bọn chánh hào, lý, mục đâu có chịu. Khổ nạn cho thân thằng Cao không có miếng đất cắm dùi, đi ở cho nhà Chánh Thành lại dòm dỏ con nhà mụ Liên. Có ai thừa của để chúng nên vợ nên chồng. Chánh Thành sai bọn Trương Luận: "Chúng mày phải cùng thằng Thành trị cho thằng Cao thành thân tàn ma dại, mà có đánh chết cũng được. Ai cần lủ khố rách áo ôm ấy".

Chúng phục sẵn ở gốc cây Sun đầu chùa Con Tran chờ lúc Cao đến gặp Liên hô hoán ầm lên:  
- Ôi làng nước ôi! Kẻ trộm ăn trộm khoai củ của làng ta!  
- Gậy tre nhằm vào Cao mà phang cho đến gục đổ như cây chuối bị bão. Chánh Thành bắt bốn thằng trương tuần giữ tay và chân cho thằng Thành ngủ với con Liên trước xác thằng Cao. Sáng ra, Chánh Thành làm lễ cưới cho thằng Thành. Đám cưới về sau không ai làm to bằng. Có cả quan huyện xuống ăn mừng. Còn Cao được cô Nuôi, người tàn tật không đi được chỉ lết nhật về thuốc thang, và họ ăn ở với nhau nên vợ nên chồng.

Những đêm trăng, bao giờ Cao cũng đến gốc cây Sun ngừng mặt lên nhìn những vì sao mà than:

- Đòi hỏi đòi! Có số phận nào tốt đẹp cho người nghèo được mở mày mở mặt không?

Một đêm, Cao ngủ quên ngay gốc Sun thì có người đánh thức dậy, ghé vào tai Cao thì thào "Cứ thế... cứ thế... mà làm". Sáng ra Cao đến nhà Chánh Trương thật sớm. Cha con lão đang ngồi bên bàn trà. Lão bố quát:

- Đỡ Cao mày đến làm gì sớm?

- Dạ thưa ông, con muốn đến hầu chuyện ông ạ!

- Nói đi, tao nghe xem có lọt tai không nào!

- Thưa, ông không còn lạ gì thân con. Mối thù của con cùng cha con Chánh Thành. Con muốn làm nô lệ cho ông, đào ao thả cá, giàu có bạc vàng, mà trị cha con nhà Chánh Thành ạ!

- Là thế nào? - Nói rõ tao nghe.

- Người ta vẫn nói: "Thứ nhất thả cá, thứ nhì gá bạc".

Bây giờ ruộng vườn ông thiếu chi, ý con muốn ông nên đào một ao lớn vài chục mẫu mà nuôi cá quanh năm. Cái lợi không biết đâu mà kể. Máu địa chủ ham giàu bốc lên, lão Chánh Trương vỗ đùi khen phải. Lại được thằng con đã được Cao nhiều lần giúp sức đánh bọn Ba làng nên việc coi như xong.

Cao hăng hái cùng lủ cùng đình ra nhổ lúa đào ao. Đào ròng rã một năm trời, một hồ cá rộng mênh mông ra đời. Nước mưa, phân chảy ráo xuống hồ nên cá của lão Trương rất chóng lớn. Cá béo đến nỗi biểu quan huyện ngài cứ tấm tắc khen và thưởng cho sáng kiến làm lợi kinh tế và dân trí của lão Trương. Vì dân mấy làng chưa bao giờ được tắm tấp thoải mái như vậy.

Sáu làng còn lại Cao cũng đến khích vào đầu óc hiếu thắng và hám lợi nên thi nhau đào ao. Thế là một đồng lúa mênh mông ba bốn chục mẫu ruộng thành ao hồ liền nhau.

Lão Cao không mất gì nhưng có nơi mà chặn vệt. Nhìn đàn vịt của lão bay kín cả mặt nước bọn chức dịch tức lắm, bàn nhau phải bắt Cao nộp thuế. Thế còn chưa đủ, chúng bắt từ trai gái già cả, trẻ con trong làng phải nộp thuế ra hồ để tắm. Dân căm thù lắm nhưng đành thờ dài mà chịu đựng.

Cao không ngủ được vì hàng năm phải chọn vịt béo nộp cho bọn hương lý của sáu làng để nuôi hồ nước. Như có trời xui, Cao nghĩ ra được mẹo. Xui cho bọn trai tráng các làng đến

kỳ mưa bão, bơi ra các bờ ao dùng que mà bơi cho không còn ranh giới nữa.

Thật lạ lùng, một sáng cả làng mở mắt ra ao rửa ráy đã thấy mênh mông không còn bờ nhỏ như con trạch ở đâu. Bảy thằng lý trưởng của bảy làng không thằng nào chịu nhau về ranh giới địa phận. Mà lúc đào thì dễ, lúc đắp con trạch đào đâu ra đất. Thôi thì mạnh cánh nào cánh ấy ra mà quét cá, tranh phần.

Bảy làng đánh nhau chí tử - chúng cho tay chân đến ỉa đầy cổng nhà hào mục. Tình hình náo loạn kéo dài một năm, quan huyện mới thị sát truyền rằng: - Tất cả không được để hồ ao cho cá nhân, giao về cho hàng xã quản lý. Hàng năm đánh bắt chia cho các làng. Nhưng bù lại phải nộp trả lại cho quan và xã bằng lúa.

Bọn hương lý, kỳ hào lạ gì lòng tham của quan lớn - cái cảnh cha chung không ai khóc lấy ai ra mà lo. Chỉ khổ mấy thằng đầu sai mà thôi.

Người ta nhớ đến cái tội đi vận động đào ao của lão Cao nên lập một án là đuổi cổ khỏi làng đi đâu thì đi. Hễ mò mặt về làng là mọi người có quyền đánh, dù chết cũng phải chịu.

Nói vậy thôi nhưng dân đen có ai đụng đến, chỉ bọn chức sắc là đầy lòng thù oán cũng do cái tham bị chạm đến.

Nhưng cũng tại cái số lão Cao phải bỏ làng ra đi. Bởi trong lòng lão đam mê Liên đến không ăn không ngủ được. Đến nhà lão không dám. Gặp nhau bắt chột trên đường đến chào hỏi cũng không được hướng chi cầm tay, nói chuyện.

Chiều về mệt mỏi đến chết người, lão cời trần mặc chiếc quần đùi vá chằng vá đụp ra hồ tắm. Lão cố trương mắt nhìn sang bên kia hồ. Dù xa đến hút mắt lão vẫn nhận ra người con gái trắng mảnh đang khỏa nước dưới hồ. Làm sao được, trận đòn ngày xưa lúc trở trời vẫn làm lão đau ê ẩm. Nhưng trái tim không tha cho lão niềm đam mê. Lão nhìn đăm đăm vào thân thể trắng toát mà mỗi lần động nước đang lan sang lão. Ước gì ta được ôm thân thể Liên nhỉ? Lão hít thật căng lồng ngực và nhắm về phía bên kia bờ mà lặn sang.

Có lúc mệt quá lão định ngoi lên để thở nhưng lại sợ lộ. Cao cố thêm từng giây. Đây rồi, mở mắt ra nhìn thấy cơ thể của nàng nồng nũng vàng chóae dưới nước. Nhưng cốt nhất đừng làm cho nàng sợ. Cao ngoi lên từ phía sau nàng, khẽ nói:

- Liên đừng sợ nhé!

- Ôi trời ơi! Anh Cao...

- Tôi xin em! Mai tôi đã bỏ làng này rồi. Liên cho tôi gặp lần cuối cùng!...

Liên đổ vào hai cánh tay Cao. Nước trong hồ cũng rùng mình đón những giọt nước mắt của họ đang tan ra.

- Đừng... Nó đánh chết anh mất!

- Có chết cũng được... Vì đảng nào anh cũng phải chết mà em!

Tiếng la lối ở trên bờ. Liên đẩy Cao ra nói hỏn hển:

- Anh chạy đi mau lên nào!

Tiếng mõ khua liên hồi từ trong điểm nổi lên. Tiếng lội ào ào xuống hồ mở cuộc càn quét. Cao nổi lên nơi một bờ dứa cạnh hồ, nhưng bị bọn dân vệ đổ xô ra tóm được. Cha con lão Chánh Thành gào lên:

- Bắt sống lấy nó!

- Trói, gô cổ nó vào trong đình kia cho tao.

Cả làng xã nổi mõ trống lên như động rồ. Tất cả dân hàng xã được lừa đến đình. Người hiếu kỳ đã đành, kẻ sợ đòn roi và sợ máu không muốn nhìn cũng không thoát.

Chánh Thành, lúc này thế lực lớn nhất xã vì giàu có, lại được huyện cho cai quản hồ cá nên có coi ai ra gì. Nó thét lác:

- Phải xử chém vì tội hiếp dâm gái đã có chồng!

- Không được phải xẻo buổi nó đi cho hết gây ra cái tội đóo rông! - Nói rồi thằng Thành vớ lấy con dao nhọn chọc vào một mắt Cao. Cả con mắt phụt máu vào người làm nó rú lên ôm lấy mặt, đánh rơi con dao. Bọn đàn em hỏn xiêu phách lạc không dám cầm dao để cắt buổi của

Cao. Thành ra Cao còn có cái để mà vui. Vội lại bọn quan làng động lòng thù địch với cha con lão chánh Thành nên mới truyền:

- Mất một mắt là được rồi!

- Cút mẹ cái thằng hiếp vợ người ta ban ngày ban mặt đi!

Cao được người vợ tật nguyên chữa chạy cho khỏi bệnh. Từ đó, chỉ có độc một con mắt. Một hố còn lại luôn nhìn đời một cách ngạo mạn. Hễ ai nhìn thấy con mắt ấy là y như giết mình, phải ngoảnh đi nơi khác.

Cao ra đám còn hoang cảm lều chần vệt. Người làng chỉ nhớ đến Cao mỗi khi có việc gì khó nhọc. Bọn quan lại cố đặt điều kể về chiếc hồ rộng ba mươi sáu mẫu do trời sinh ra. Nhưng dân làng biết rất rõ, cái hồ ấy là cái hồ lão Cao... cái hồ ấy mang tên lão Cao như một danh nhân.

OoO

Đến dạo cải cách người ta tìm người khổ nhất để về làm chủ tịch xã. Những người khổ nhất, tổ nhiều nhưng đội chưa ưng. Mãi sau người ta mới à lên, nhớ đến lão Cao nơi còn vệt là xứng đáng làm chủ tịch. Nhưng có kẻ lại đặt điều. Dù sao lão cũng đã ngủ với vợ địa chủ ở dưới hồ nước. Mới lại lão độc có một con mắt thôi, làm sao nhìn thấu đáo được công việc. Nhưng người ta cũng thừa nhận, lão là người bị ăn đòn roi của địa chủ nhiều nhất. Lão có công xui cho lũ địa chủ đào hồ cá để dân làng có lúc đói ăn trộm được con cua con tép mà lót dạ. Người ta công nhận lão trung thực vì lão đã tố đưa nào đâu mà tội của chúng ai cũng biết.

Thế là một đồn lên mười, mười khuếch lên trăm, rằng lão Cao sắp làm chủ tịch đến nơi rồi. Kẻ nịnh nọt đến cầu lợi, kẻ có dính tội ác muốn được tha thứ đều tìm đến gian lều của lão. Từ lúc mờ sáng đến khuya khoắt, không lúc nào lão được yên. Không giường chiếu họ ngồi bệt xuống cỏ rả mà nói chuyện mà trình bày. Họ xin ý kiến Cụ chủ tịch về định lấy quả thực nhà thằng địa chủ nào. Có người khuyên nên lấy nhà chánh Thành cho nó oách và cho hả mối thù. Có người chân thật lại khuyên nên lấy quách luôn vợ nó vì đảng nào có thời "cụ chủ tịch" đã yêu cơ mà. Vội lại thế mới bỏ hờn cho kẻ thù. Nhưng ai lại cách mạng mà làm như thế. Bộ cách mạng không phải sống hay sao, hơn nữa đây là "quả thực" chứ có phải là ăn không vợ của quân bóc lột đâu.

Ông Cao nghe mà sượng cái bụng. Thật ra ông cũng muốn làm một keo thử xem sao, ông tưởng tượng giờ chiếc xà cọt vải ra lấy sổ sách, quất vào mặt những thằng mất dạy. Xung quanh ông sẽ có nhiều kẻ hầu người hạ - cả xã phải xu nịnh ông. Đi đâu chúng phải dùng võng mà cáng. Dẫu không biết chữ, cần quái gì chữ nghĩa, đông như đàn vịt mà ông còn đếm được nữa là. Mới lại, bắt mấy đứa có chữ nó làm hộ, cần gì.

Nhưng một sự kiện làm cho cả xã phải ngạc nhiên. Là vị chủ tịch tương lai có liên hệ với địa chủ. Mà với ai chứ nhà thằng chánh Thành. Lực lượng nông cốt đã gác toàn bộ kho tàng, đuổi chúng xuống chuồng lợn mà tại sao chúng lại có trứng vịt mà ăn? Đã bắt cả nhà nó phải cời trường ra để soát rồi, có đồng xu nào đâu? Có người phát hiện ra, vợ chồng nhà thằng Thành mò ra còn vệt.

Ông Cao bị đội và lực lượng cách mạng làm giấy gọi về tổng đội để tra hỏi. Ông không biết chữ, ông cóc phải về, thằng nào cần ông thì ra. Thế là có cả tự vệ đeo súng trường cùng mấy vị đeo xà cọt ra còn vệt. Họ dỡ sổ sách ra khảo:

- Họ tên ông là gì?

- Không biết được!

- Tên thường gọi?

- Cao!

- Văn hóa?

- Lớp 0.

- Thành phần?

- Không có.
  - Tuổi?
  - Không nhớ. Đẻ rơi...
- Một vị nói thầm với vị đeo kính. Thành phần cơ bản rồi.
- Ông có liên quan gì với tên Thành?
  - Có!
  - Ông cung cấp cái ăn cho nó ngoan cố với cách mạng phải không?
  - Phải?
  - Vật chất gì?
  - Đào ao thả cá!
  - Là đội hỏi, có dư luận ông cho nhà nó cái ăn. Vì đã tịch thu toàn bộ tài sản của chúng rồi sao lại có?
  - Chắc có ông cán bộ nào cho nó.

Người ta không moi được gì ở ông Cao. Nhưng uy tín của ông cũng bị giảm đi trông thấy. Ông nhớ như in, một đêm ông định đi ngủ thì tiếng vịt la lên như báo động. Tưởng có kẻ nào ăn trộm vịt, ông quát lên: - Đưa nào kia! Đứng im.

Một bóng đen rách rưới quỳ vọp xuống chân ông, khóc nức nở: - Anh thương lấy em... Anh Cao! - Ông hoảng hồn vì Liên tiều tụy như bóng ma ôm lấy ông. Ban đầu ông cảm lấm. Quân bóc lột này lại muốn dở trò cám dỗ cách mạng đây, phải cảnh giác.

- Đến đây có việc gì?
- Em đến... vì các con em đói.
- Ai bảo đến?
- Dạ... do em ạ!
- Láo!... Có phải cha con thằng Thành xui không?
- Không ạ!
- Có nói thật đi không tao cho du kích bắt bỏ tù! Mẹ quân bóc lột, phá hoại cách mạng: - Nói cho oách chứ ông đã làm chủ tịch đâu, chỉ có lũ vịt là quân của ông ngoài kia, mà xã đang nợ đũa ra vì mua chịu làm thức ăn cho đội.
- Dạ... Chồng em... mà... thằng Thành xui ạ!
- Nó xui mày ra với tao để phá hoại cách mạng, đánh đổ chức chủ tịch của tao hả?
- Trời ơi! Anh tha tội chết cho em... Em van lạy anh em thề có mặt con em... Anh không thương thì thôi... Không có đánh đổ cách mạng... chủ tịch... mà... đói... cha nó đang hấp hối... chỉ thêm quả trứng vịt... vâng... Em không đi... nó đánh em xưng cả mặt mày đây anh...

Liên cầm bàn tay Cao đặt lên mặt. Anh rờ rẫm như một thói quen. Anh chửi thầm, ra đồ khốn nạn nó cướp vợ ta, cướp cuộc đời ta... Lại cho vợ ra ngủ với ta mong tìm đường sống... ời nàng... nước mắt Cao chảy dài xuống hai gò má... Cao quát lên:

- Gọi nó ra đây!
- Em xin anh!
- Gọi nó ra đây cho tao không chết ráo!

Liên chạy về nhà. Cao ngồi thu lu chờ đợi. Hai bóng xiêu vẹo dẫn nhau đến lều vịt. Chúng bò bằng bốn chân đến quỳ vọp xuống chân Cao.

Ánh trăng vượt qua ngọn núi Nưa, soi rõ bộ mặt trắng bệnh của chúng. Lòng căm thù bốc cháy trong lồng ngực Cao. Hồ mắt trống trơ đen ngòm quét vào mặt chúng. Cao quát:

- Thằng khốn nạn, cởi quần áo vợ mày ra!

Thằng Thành run run lúng túng giằng kéo mớ giẻ rách nơi người vợ hấn ra. Một cơ thể mịn màng phô bày dưới ánh trăng. Cao lấy con dao nhọn làm chúng run bắn ôm lấy đầu gối anh. Chạm vào hai đầu vú, làm toàn thân Cao run rẩy.

- Buông ra! - Cao đến lều vịt, xắn một bãi cứt vịt tanh tưởi.

- Thằng kia! Tao ngủ với vợ mày xong thì mày phải ăn hết bãi cứt vịt. Tao cho một thúng trứng và tha tội chết cho nghe chưa!

- Dạ... xin ông cứ sai khiến ạ!

Cao rung mình, ớn lạnh. Anh nhìn thấy người yêu của mình trần truồng nằm ngửa ra bãi cỏ. Nước mắt chảy tràn ra làm ướt cả khuôn mặt. Còn thằng Thành mặt méo xệch... khổ não. Cái khổ não mà suốt đời Cao không bao giờ có dịp nhìn thấy lần thứ hai. Anh phải ngoảnh mặt đi không dám nhìn vào dáng quý như con chó. Chỉ cần anh nằm lên người Liên là nó phải nhai nuốt hết bãi phân vịt.

Cao nhìn thấy rất rõ thân thể ngọc ngà của người yêu. Có lẽ sự phơi bày ra làm anh sửng sốt và đau đớn.

Anh quát lên:

- Mặc lấy quần áo... Đồ khốn nạn...

Thằng Thành lao đến chân anh như con chó ôm lấy chân chủ. Anh đạp nó ra, và chỉ vào đống trứng:

- Cho vào thúng mà đội về!

Tiềm thức mông muội của loài người mách bảo cho anh rằng - Anh có thể dùng quyền lực bắt thằng chồng ăn cứt và ngủ với vợ nó ngay trước mặt. Nhưng thà như Liên không phải là người yêu của anh. Và cuộc đời này, nó đã tước đoạt của ta, ta đoạt của nó lại như vậy ư?

- Cứt đi! Đồ khốn nạn! - Cao gào lên như tắc nghẹn trong lòng.

Người ta cũng chán không muốn Cao làm chủ tịch. Cao tất lịm ham muốn từ hôm đó. Anh cũng từ chối việc nhận nhà chia quả thực. Người ta đồn bảo anh ngu. Anh để ngoài tai mọi lời khen chê. Và cả một đời dù mùa đông hay mùa hè. Cao đều mặc áo bông nằm nơi lều vịt. Lão thích ăn tí cá khô, còn canh chiên bằng nước lã.

Tôi được nghe bao chuyện của lão, nhưng chuyện tha chết cho vợ chồng thằng Thành làm tôi thắc mắc. Tôi hỏi lão:

- Tại sao ông không ngủ với bà Liên? Ông không thích à!

- Có chứ cháu. Ông yêu bà ấy mà. Ông có thể làm ngay trước mặt thằng khốn nạn. Nhưng ông yêu bà ấy. Ông không muốn bà ấy bị sỉ nhục - ông cười buồn đến nẫu ruột. Có thể vì ông ngủ với bà ấy mà thằng Thành nó giết bà ngay đêm ấy. Nó sẽ bị tù tội... Con cái bơ vơ... và hận thù chồng chất lên nhau...

Tôi thiu thiu ngủ nơi lều vịt cùng lão Cao. Tôi vẫn nhìn thấy con mắt chột như một vì sao nhiều cánh sáng trên khuôn mặt đen đúa của lão.

OoO

Khi người ta phát hiện ra ông Cao chết thì đã muộn. Mối đã đùn lên thành gò không ai dám moi ra mà cho vào quan tài. Bầy vịt hơn một ngàn con của lão thì đã bay đi mất cả. Có lẽ nó về trời.

Còn lão Thành và bà Liên nghe đồn sau cải tạo về làm lại thành phần nông dân lao động, con cái họ khá lắm! Đưa đại học, đưa liệt sĩ, đưa thành Đảng viên có chức có quyền. Nhưng hàng năm về mùa xuân họ vẫn đến lều vịt tảo mộ. Có người bảo, vì nhờ ơn lão Cao, có người nói vì lão thiêng lắm giúp cho con cháu nhà lão Thành làm nên. Có người đặt điều nói đưa con đầu giống hệt lão Cao, nó có chức vụ to nhất nhà. Nếu bấm tuổi vào cái ngày lão lặn qua hồ sang với bà Liên. Tất cả đều bịa đặt hết, chỉ có điều này là có thật. Cái hồ nước mà còn đến ngày nay là do sáng kiến của lão. Dân quanh vùng vẫn gọi là hồ Lão Chột. Nước ở đây quanh năm mát mẻ là công của lão, to lắm.

Còn tôi trong cuộc đời phiêu bạt của mình ở chốn thị thành, khi nghe người ta nhắc đến chữ "nhà quê" lại nhớ đến lão Cao - Gã nhà quê - mà gã vẫn tự nhận với giọng nói dai ra - Nài... bay... Tao kể cho nghe chuyện này... Hay vãi đái ra cho mà xem...

## Mùa yêu đương

Gặt hái xong rồi - Lúa phơi khô đóng vào bồ, mà nhà nông chẳng mấy lúc nhàn. Bảnh mắt đã gọi nhau đi cày - Là chưa nói hôm nào có bóng đá quốc tế lại tụ tập ngồi xem thấu sáng rồi ra đồng luôn. Niềm vui và mệt mỏi dường như thấm dần vào đời người. Khí mát lành của đồng nội lại là nguồn bồi bổ sức lực trời cho Để dàng chấp nhận mát mát âu lo, thanh thản vào mùa cày cày. Ngoảnh đi quay lại đã gió heo may se lạnh. Mùa cưới xin rồi đó, Thốn khế cưới. Nụ cười lành như đất thó - đành cưới thôi, người ta giàu cưới xin linh đình, còn mình nghèo cưới xin cũng cỡ bàn. Cưới thôi, kể trời cũng có mắt cho Thốn gặp được nàng. Thốn dừng cho trâu uống nước rồi mau lẹ đặt gác vào vai cày. Quát lên tiếng hú họa với niềm vui cỡ rả:

- Hầy! Hầy! Hầy! - Thốn nào biết mình nói gì, chiếc roi cày khế đét vào mông trâu, lòng tự nhủ. Mà đi đi... đi mà ời! Chắc kiếp trước mà từng làm quan phong kiến, chén bầm mà kiếp này mà ở với tao. No đấy chứ mà. Tao nào tiếc gì rơm rạ, cỏ rả. Lúc mà mệt mỏi có lưng cháo cám thơm lừng. Mà là trâu hả... còn tao là Thốn đây!

Con trâu ngúc ngoác cặp sừng, uốn bờ vai đi băng băng - Từ con nghé ọ nó thành trâu già. Đâu chỉ cày cho ruộng nhà Thốn. Nó còn cày hộ những nhà neo đơn. Lúc nhàn rồi còn ve vãn những cô trâu cái trong làng. Trâu khế cưới, biết đâu đấy có chú nghé ọ lại chính là con của mình. Làm sao vậy nhỉ lại ra đời những kiếp trâu...

- Mà làm sao thể hờ thằng Cui! - Thốn nạt nộ để làm phách thôi. Cui vẫn chạy băng băng, sự ăn nhập thành cá tính của Cui rồi, cày đi, công việc mệt nhọc mà cao sang. Cái lão chủ trẻ măng vẫn hồng hách quát tháo một cách đáng yêu: - Rõ đồ Cui lười nhác... Không biết xấu hổ với các cô ấy... ư mà! - Trời! Ông chủ nói chuyện ta đam mê hít hít vào các cô gái non tơ đấy. Mặc nào, để ngoài tai tất cả đi nào. - Cui lầm lũi bước từng bước chân...

Cưới thôi, Thốn quay lại nghĩ việc của mình, phó thác cho con Cui kéo đi... các cụ già hong phơi khăn xếp và áo lương rồi đấy... Mấy gã dịch vụ đám cưới đám ma gại vào loa đài rồi đấy. Tiếng eng éc của hàng xeo chọc tiết lợn về sáng làm vỡ toang cả giấc ngủ của làng quê Mấy tay bợm đánh tiết canh lòng lợn nhìn đã tương bưng ra điều no nê trông thật đáng yêu, tay quét vào quần màu cháo lòng, hỏi Thốn với giọng lúm rúm đến ba gai:

- Thế nào Thốn... có tiền cưới chưa, tụi này cho vay một tạ nhé!

- Được mà! xá chi bay! - Thốn nói thật đấy... Thốn nào sợ chi tốn kém. Nhưng nếu nàng không ra. Nếu nhà nàng không ưng cho Thốn làm rể. Chuyện thì dài lắm, mà lòng Thốn như tờ vò... lại đi dưng tiếng pháo nổ. Lại thấp thoáng bên sông dáng người đi ăn cưới. Người giàu cưới kiểu nhà giàu, còn ta cưới theo kiểu của ta; phải không thằng Cui. Cái thằng dễ có mấy vợ và nhiều con mà vẫn đi tơ... ý nghĩ ấy làm Thốn bật cười lên thành tiếng. Con Cui tưởng bờ, dừng lại chờ tháo ách cày. Tiếng đũa nào gọi tên Thốn đó hả.

- Chú Thốn ời! Về nhà đi có khách!

- Ừ chú về đây! - Thốn bắt chước lão Côi rống lên ồ ồ, đoạn quắc mắt nhìn con trâu buông ra từng lời triu mến:

- Cái đồ Cui, liệu về mà ăn cơm chiều nhá... đừng theo gái kéo chết đói nghe chưa... - chiếc roi vừa chạm mông con Cui phi lên tận bờ sông. Nó nhận ra trên đó có nhiều cô nàng trẻ, đang trưng cổ ra gọi tình.

Thốn về đến dốc sông thì gặp chú ruột của mình đang ngắc ngư như người say rượu. Thốn ngoác mồm ra gọi:

- Ôi chú Toảng để cháu treo cặp lên cây cày này cho chú đỡ mệt.

- Thằng Thốn, mà điện cho chú về ăn cưới sao còn đi cày hả? - Chú Toảng nói với giọng bực

bội, cũng có thể chú đã uống lót dạ vài ba choác ở quán cóc đầu cầu rồi.

- Chú lo chi... Nó về là cháu ngã lợn liền.

- Chết bỏ mẹ... chú còn phải đi công tác!

- Kệ công việc... chú đã về là ở nhà với cháu... cháu có đủ điều kiện bao chú. Mà này chú ơi, đám cưới ở nông thôn vui lắm nhá. Chứ thành phố không thực chất đâu.

Cha cái thằng ra về biết lý do để. Toảng khế hỏi cháu:

- Thế cái con mày định lấy về chưa?

- Không về là cháu cắt bég. Chú tưởng con gái làng mình thiếu hả... nhiều lắm.

Cha cái thằng, nó vẫn không bỏ được chất anh thợ cày. Thốn ngoác cái miệng ra cười, những chiếc răng xô vào nhau vậy mà lại duyên. Thốn đặt uych chiếc cày xuống dốc sông.

- Chú chờ cháu tắm cái đã, kéo con bé từ miền nam ra lại không kịp đón.

- Thế cháu chọn ngày nào chưa mà điện cho chú về!

- Cháu có biết ngày giờ là gì mà chọn. Em nó ra là nổi lửa!

- Thế mày định đời sống mới hay đời sống cũ!

- Chú mới lạc hậu làm sao... đời sống mới có nghĩa là mời các cụ mặc áo lương, các cô bạn áo dài đến động viên họ hút thuốc lào và ngồi nhìn mình mà đánh chầu hả chú!

- Thế mày tính sao, nói chú nghe nào. - Toảng có vẻ hồi hộp hỏi lại cháu.

- Cũng phải có gì cho các cụ nhắm chứ, chú bảo từ khi đẻ ra mình các cụ đã chờ rồi mà!

- Mày chỉ láo toét, người ta cần gì cỗ bàn của nhà mày.

- Nhưng mình lại phải nghĩ đến họ hàng chứ chú!

Nó nói hay ghê Họ hàng gặp nhau sưng nhạt, chỉ chào nhau vin vào ai biết phận nấy rồi quán lại như tổ sâu tròn, nào biết ngó ngang đến ai... chỉ dịp cưới xin mới gặp nhau.

- Chết bỏ cha rồi chú ơi! - Thốn réo lên như người mất trâu.

- Sao thế hả cháu! - Toảng hỏi lại cháu.

- Nhà cháu và mẹ vợ cháu kia kia, đoảng quá cháu không đi đón khổ chưa chú... thật cháu chả ra gì. - Nói vậy nhưng Thốn kịp lên bờ mặc cho nước vẫn chảy rờn rờn chạy đến trước người thiếu phụ nói ra điều xin lỗi:

- Má ơi! Con mới cày về định tắm qua rồi ra đón má chưa không kịp!

- Khởi cần... Má về rồi đó con...

- Diệu Linh có mệt không em! - Thốn ra giọng của một diễn viên - Biết vậy anh vào rước em.

- Lấy ai cày ruộng cho anh hở Thốn!

Thiếu nữ nở nụ cười tươi như hoa, chết thiệt con gái nhà ai đẹp như tiên mà lấy cháu tôi. Làm sao dám chui đầu vào cái cảnh thiếu thốn này. Toảng chột nghĩ.

- Chết thật... cháu đoảng quá... Má, con xin giới thiệu chú Toảng chú ruột con... Còn má là người làng mình đấy chú, Diệu Linh là vợ sắp cưới của cháu.

- Chào bà! - Toảng lúng túng nhìn thiếu phụ. Trời ơi... người này là ai mà mình như quen. Lại cái thằng Thốn này nữa, sao mày dám lấy gái đẹp thế này, rồi ra ai cày ruộng mà nuôi vợ ngồi soi gương chải tóc.

Đoán được sự băn khoăn của chú, Thốn vác lấy cây cày ào xuống dốc sông. "Thôi mời má và chú ta về nhà đi, con còn bận nhiều việc lắm". Bạo dạn Toảng nói lấy lệ:

- Xin bà để tôi mang hộ hành lý, chắc đi đường xa bà mệt nhiều.

- Cám ơn! - Người thiếu phụ nhìn Toảng cười. Trái tim Toảng giật thột bàng hoàng!

Ngày chưa có chiến tranh phá hoại ra miền bắc, ở đầu cầu Bàn Thạch đẹp lắm. Hai bên dốc cây cầu xi-măng là quán xá, cửa hàng cửa hiệu tạp hóa, bên kia dốc cầu của làng có cây gạo cổ thụ và chiếc miếu thờ, người làng bảo đó là miếu thờ cô, người bảo hộ cho tình yêu trai gái của làng này. Nàng là đứa con cô út của một viên tướng thời loạn mười hai sứ quân trốn về bán quán ở eo đất xa xôi này. Lớn lên trong sự thiếu thốn trăm bề nhưng nàng đẹp và tốt bụng, đẹp đến mức quan lính trong vùng phải run rẩy khi gặp nàng. Thời đó, giao thông đâu được như bây giờ. Bàn Thạch như một hấp nước với gò đồi, beo hùm thả sức hoành hành. Ai muốn đặt chân đến vùng Mã Mây cũng đều sờn gai đó, liều chết với bọn đầu gấu sống bằng nghề



trấn lột. Vậy mà nàng vẫn nổi lên như đóa hoa rừng đơn độc. Nào ai không mong muốn cưới nàng làm vợ, nhưng chưa một chàng trai nào lọt vào mắt nàng - Thuở ấy con sông Chu còn lang bạt du ngoạn khắp vùng này. Ở đâu có nơi trú ngụ là đấm mình, chả thế từ Ao Khách, nơi dành riêng cho thực khách của vua chúa cũng chỉ một đêm là xóa nhòa thành biển nước. Cái năm lũ lụt ấy, các cụ già chỉ kể lại theo lời truyền khẩu rằng người trôi như cỏ rác - Người con gái của làng này đã tắm giặt, ăn chay trọn một tuần. Nàng nhắm trong bụng rằng sắc đẹp của ta không thuộc một ai, ta làm tỳ thiếp cho thủy thần ngăn lại dòng lũ. Nàng trẫm mình trong dòng xoáy cuộn cuộn, lạ thay dòng nước vịn mình chảy mãi về mạn Vạn Hà bây giờ, còn nơi nàng trẫm mình thành ao hồ. Đạo Pháp làm con sông này nghe chuyện phải vào miếu thờ khẩn vái mới yên ổn được đập Bái Thượng. Đó là chuyện xưa, mỗi khi người làng qua cầu, có miếu thờ và cây gạo đều phải gặt đầu chào nàng. Có người thêu dệt nàng vì yêu một thợ cày say đắm không được cha mẹ chấp thuận mà nhảy xuống vũng nước tự vẫn. Chuyện ấy lâu rồi chỉ biết ngôi miếu này là chốn trai gái hẹn hò cầu may.

Trước ngày xảy ra chiến tranh phá hoại hai bên đầu cầu vui lắm. Bên này cầu có hiệu may của ông Ba Hảo, hiệu thuốc bắc ông ám Tảo, hiệu tạp hóa của bác Thức, hiệu may của ông Tám. Bên kia cầu nơi có miếu của cô có quán phở bác Chiến, hiệu phở cô Nhung mẹ của Bình, quán sửa xe của anh Xuân Mỹ. Điều ấy không mấy quan trọng nhưng nhớ lại làm lòng Toảng buồn tênh. Mọi người từ già đến trẻ đều nhìn vào miếu có cây gạo, nơi đó có Bình con gái cô Nhung ai cũng thèm nhìn ngó nàng. Người ta yêu nàng đến mức Toảng tự thấy chả là gì, chỉ là thằng chần bò mà cũng phát ghen lên. Khổ cho nàng, văn hóa Toảng có cao xa gì, chỉ lớp năm thôi nhưng qua nhà nàng vẫn ngoắt cái đầu đi nơi khác ra chiều khinh khi lắm. Nàng đẹp lắm. Toảng nhớ một lần khi mùa gặt qua đi, tụi trai làng thường rủ nhau đi đánh dậm về cầu Quán tắm tấp rồi đổi chác lấy điều thuốc phi phèo ra về người lớn. Nói thật lúc đó cũng bần tiện lắm kia, ủa xuống tắm là tranh thủ vò luôn quần cộc dây đầy bùn đất đưa lên phơi ở bờ cây chờ cho khô tay bịt bẹn tồng ngồng lên bờ mặc vội quần. Bán đi chút ít cá tép, lấy ít tiền vào quán mua thuốc chỉ mong mới gặp Bình. Nhưng Bình làm như không biết gì, bê một chậu quần áo ra sông giặt. Mắt chẳng thèm chú ý đến một ai. Toảng và chúng bạn bơi lượn qua chân Bình. Bình không nhìn vào mặt một đứa nào. Bình cứ giặt còn bọn con trai choai choai đã mệt nhoài, rét run cầm cập không sao lên bờ được. Bình cười thành tiếng, khoát nước rửa đôi chân trắng như ngọc, hất đuôi sam ra sau, rảo bước về nhà. Mặc dù rét run và đói nhưng Toảng và tụi bạn vẫn mong nàng đứng lại lúc nữa. Khổ cho tụi trẻ nào ai không yêu Bình, nhưng đều sợ.

Mẹ Bình là cô Nhung hát hay và đẹp gái, quan lại trong vùng ai cũng mê mết. Cô có hai con là Bình và Mai. Mai chết vì bệnh bạch hầu, còn Bình như bông hoa mảnh mai nhiều người chết mê nhưng lại sợ. Trong bộ Óc tằm tối cứ lục vấn ai là cha của Bình, Bình bận bịu với quán xá đâu có thời gian để học hành. Tội Bình quá, nhìn người đẹp đến mê hồn, vậy mà lảm điều tiếng. Cái chuyện ông Tám thợ may bên này sông sáng mai ra sông ngó sang như phải lòng mặt Bình. Lại còn chuyện khi may quần áo cho Bình, ông đo quá cẩn thận - đo đi đo lại làm bà Tám phát ghen lên ra tận đầu sông mà chửi vớng sang - cái quân đĩ thõa ngựa... Toảng không tin Bình và ông ấy, ông Tám lúc đó ở tuổi bốn lăm đeo kính mắt tròn để râu ba chòm nom già lắm rồi. Làm sao mà Bình lại yêu được ông già ấy nhỉ, hay vì tức đời mà tặc lười cho qua... Đêm nào Toảng cũng ra cầu sông hóng mát, nói của đáng tội cũng chỉ mong được nhìn mặt Bình. Nhiều khi Toảng thề nếu không lấy được Bình dẫu có chết cũng không đành lòng. Toảng lên mua hương vàng đến ngôi miếu dưới chân gốc gạo cạnh quán nhà nàng khẩn. Toảng cầu mong cho nàng chú ý đến mình. Biết mình đâu có đẹp để gì nhưng lại vững một niềm tin - Ở đời này cốt chuộng cái đức trong sạch và trung thực, ta cần gì sự khéo léo. Đó chẳng qua là lời lẽ học lỏm được ở nơi cuốn sách truyện nhàu nát không ra đầu ra cuối... Toảng khẩn và trời đã cho gặp được Bình. Thời đó có được tắm gội xà phòng thơm đâu, ăn còn không đủ lấy đâu ăn diện. Bình xuất hiện sau lưng Toảng, một mùi thơm thật khó tả. Đáng ra phải cầm lấy tay Bình đưa em ra bờ sông nhưng lại đứng im như trời trồng.

- Chú ơi! Ăn tạm đi chú! - Thằng Thốn gấp vào bát chú một miếng thịt, cái quân quý người nên thái miếng to bằng cả nắm tay.

- Trời ơi! Con tôi nấu cái chi vậy! - Bình nói với Toảng đấy. Bình vẫn đẹp, có khổ không. Toảng vì mãi nhìn Bình mà đánh rơi cái chén vỡ toang. Bình lặng lẽ đưa cái chén của nàng cho Toảng, Bình cười, - Uống chén này cũng được! - Ôi nụ cười thuở nào, cái thằng Thốn ranh thật làm sao mà hấn mò vào tận miền nam lồi được con gái của Bình ra.

- Mai cháu làm thịt lợn sớm để giã giò chú ạ! - Thằng Thốn nói với chú.

- Tùy cháu nhưng phải nhớ tiết kiệm đấy! - Toảng nói với cháu giọng đe nẹt.

- Chú yên chí... tiết gì cũng phải mười mâm gọi là... chú biết không nhà gái ở tận miền nam chứ không thì bỏ mẹ!

- Cái thằng mày được cái ăn nói lếu láo! - Toảng nhìn Bình nói với giọng cả nể.

- Có đúng vậy không hả má! Má cách mạng với tụi con quá đạ - Thốn lấy giọng anh Hai làm điệu bộ kéo luôn vợ sắp cưới ra gốc nhãn ngồi để mặc cho chú Toảng và mẹ vợ châu hẩu ngồi nhìn nhau. Toảng cố lấy lại bình tĩnh nhìn Bình, nhưng hễ gặp tia mắt của nàng lại vội sụp xuống. Bình nhìn Toảng như người mẹ nhìn đứa con trai nghịch ngợm, biết mình có lỗi, nàng nói:

- Rồi anh đi đâu mà mắt tích từ bấy đến giờ!

- Tôi hả... đi lính, ra lính lo chạy vạy xin việc...

- Bận vậy ha! Có bao giờ qua đất Quảng Nam hông?

- Có... nhưng không dừng lại lâu vì có quen ai!

- Vậy mà thằng Thốn lại tìm được đồng hương. Lại giật mắt con gái tui nữa!

- Thế Bình ở lại đây chứ!

- Đâu có, cưới xin cho tụi nó xong lại vào trong liền. Còn thằng hai và anh ấy... - nói anh ấy là Bình nói về người chồng của mình. Bình đâu còn được gặp lại nữa. Toảng biết rồi, cũng tại Toảng thôi. Tại sao lúc ra đi không một lời từ biệt, lúc trực chiến nơi Hàm Rồng cứ sao không viết thư trả lời cho Bình. Bình buồn lắm, ngôi miếu và cây gạo là mục tiêu bắn nhào của máy bay ném bom đập nước Bàn Thạch nên nhà Bình phải dọn lên núi để trú, tại sao Toảng lại ngu muội cho rằng Bình là gái giang hồ, chỉ vì mẹ Nhung của Bình có giọng hát hay và lắm người dòm dỏ.

Bình đã lấy một chiến sĩ miền nam bị thương ra an dưỡng ở Tây Hồ, anh ấy gấp rưỡi tuổi Bình. Bình không phải chán chường đâu. Người cùng lứa không hiểu được trái tim Bình. Anh ấy đến như bóng mây che lúc nắng hạn, như trận mưa rào khao khát lúc heo may Bình đâu có phản bội ai đâu. Bình biết được địa chỉ của Toảng và đến thăm rồi đấy. Nhưng Toảng nào dám gặp mặt. Toảng nhờ một người bạn cầm miếng giấy ghi mấy chữ loảng ngoảng: "Cô về đi, tôi còn phải chiến đấu".

Tiếng của thằng Thốn nói oang oang ngoài gốc nhãn làm tan nát cả cõi lòng Toảng.

- Em đã thấy được tình yêu của gã thợ cày chưa?

- Thấy gì hở ông Cui - Diệu Linh cười như nắc nẻ khi gọi Thốn là Cui.

- Anh gặp em cái dạo đi lính ở trong đó là biết mình sẽ lấy em làm vợ mà!

- Nhưng em không chịu thì sao?

- Anh cứ lấy... anh cứ yêu em!

- Má không ưng, ai cho tiền ra, ai đưa thịt đến miệng mèo?

- Diệu Linh nâng ơi! - Thằng Thốn kỳ thật, ai dạy nó cách ăn nói sắc bẻm ấy nhỉ. Toảng chỉ kịp nghĩ đến đó nó đã tuôn ra những lời làm Toảng nhột cả người.

- Em biết không má em cũng yêu quê mình lắm ha!

Chà cái thằng... Anh để em biết chuyện má cũng yêu người làng mình. ủa, bà cũng yêu người làng mình anh nờ... Em bắt đền anh đó. Đừng cứng, anh nói nhỏ điều này, ừ đâu. Chụt, chiến tranh mà...

Toảng nhìn Bình đỏ mặt. Toảng muốn nói một câu gì dù vô nghĩa cũng được nhưng không tài nào nghĩ ra. May quá mấy tay hàng xeo đã mò vào nét mặt nhơn nhơn hỏi:

- Thừa anh chị! Anh chị có thấy con lợn cưới của tui chạy qua đây không ạ?

- Trời! Mày là con nhà chú Hách có phải không?
- Vâng, sao bác biết? - Con nhà Hách hết ba trốn ngòi thù ra.
- Cái dạo máy bay ném bom vào cầu Quan cha mày đã cứu dì mà!
- Trời ơi! Có phải dì Bình đẹp nhất làng ta ở đầu cầu Bàn Thạch, mà ông già nhà cháu yêu muốn chết không?
- Thôi thôi thằng đao phủ mày lo hộ tao món giò chả cho kịp - thằng Thốn cắt chuyện, hấn khế nói vào tai con nhà Hách - Nhớ món tiết canh nhá, các cụ còn thích đó mày.

Đêm buông xuống thật nhanh - Ở đây mới thật sự có tháng mười. Heo may như ru rỉ sự sinh sôi của cá tép nơi hồ ao sông ngòi. ánh trăng non nót nhô lên. Cây cầu như được treo lên vành trăng. Phác trên mặt sông là một cây cầu đầy hư ảo. Lan can cầu cong queo ghi lại vết tích của chiến tranh. Lạ thật bom nổ như rây bột mà cây cầu không bị sập, mà súng ống trực chiến nào có nhiều nhận gì cho cam, vài chục khẩu 14,5 ly, 37 ly và súng trường cũ kỹ. Ngày chưa có chiến tranh, Toảng vẫn cùng trai gái làng ra cây cầu ngòi hóng mát - Thấy ở đâu có đèn sáng là lần mò đến xem có chiếu phim không. Bao lần đi và thất vọng về không... Chính lúc đó Toảng đã gặp Bình. Nàng nhỏ nhắn tự tin cùng với mẹ bên quán nhỏ ngay miếu cộ Nàng tươi tắn như bông hoa xuất hiện giữa loài người, Toảng yêu nàng đến mê muội. Đang đêm cũng lần mò ra quán nàng để mua một cái gì, ngượng chín người khi nghe mẹ nàng cười mũi, từ chối.

- Chàng trai người Phi Châu có tiền mua gì nào... quán tôi đắt lắm!

Bình nhìn mẹ van xin, nàng nhận ra dưới màu đen cháy của bùn đất và nắng lửa kia là trái tim bồi hồi cuồng si... Nhưng Toảng đã ngu muội đánh mất nàng - Ôi trời! Làm sao mà cậu có thể yêu con của đứa xướng ca vô loài. Anh chỉ huy nông dân một cục nói thẳng vào mặt Toảng. Hèn nữa là Toảng sợ dính biết đâu lại hỏng sự tiến bộ. Lại còn mẹ con Bình nữa, trong cái họ ca công cũng nhuộm màu ăn chơi cung đình ấy. Toảng không hiểu nhưng không đủ bản lĩnh để dấn thân vào tình yêu. Thời gian quay một vòng, bây giờ gặp lại Bình, tạo hóa không hề nhuộm nàng thành già nua Toảng thì lại khác, đầu đã trọc, lất phất chòm râu rể bèo, không lấy gì phong lưu dư dật nên da ứa vàng. Lại nữa con vợ cầu nhau chỉ thích đếm tiền ki cốp vui thú với cúng vái, chạy chợ. Thôi mà, nghĩ chi cho thêm tội, cái thằng Thốn, thế mà hay, nó bảo con Cui nhà nó kiếp trước không được thanh thản nên kiếp này cho làm trâu, có kéo cày trả nợ nhưng được toại nguyện giang hồ. Chú vớt quách đi âu lo, cháu hồn nhiên chơi chơi lại vợ được con vợ như tiên. Toảng dọa cháu trai:

- Bố mày đã hy sinh rồi, còn có mày là lớn, lấy vợ đẹp thế mày chiều nó làm sao?

- Chú ơi! Cháu mài cái đẹp ra cháu ăn đấy, chú cứ nghĩ quẩn, vợ cháu làm gì chả được, bộ nhà mình quanh đi quẩn lại chỉ toàn bộ mặt kháo cổ thôi làm sao mà chịu nổi.

Toảng bước lên cầu, soi bóng mình xuống dòng sông, thế ư? Cái gã dưới kia cũng một thời trai trẻ, một thời trận mạc, một thời yêu đương, gheo gái ư? Nghĩ đến đó Toảng bật cười thành tiếng. Có bóng trăng trắng từ phía miếu cũ tiến lại. Có ma thật sao... Toảng nắm chặt lấy chỗ tay nhìn quanh quất cầu mong có người qua lại.

- Anh cũng dám ra đây một mình ư?

- Bình! - Toảng thở phào nhẹ nhõm. Thật xấu hổ, Toảng là kẻ sợ hãi, muốn chạy trốn khỏi mình. Chậc. Người đời ai cũng vậy không tránh khỏi cái sợ cố hữu truyền kiếp.

- Đi anh! - Nàng nói nhỏ nhẹ. Toảng theo bàn chân Bình đến nơi ngày xưa có đặt miếu thờ. Nơi đó có gian lều nhỏ của mẹ con Bình. Nơi đó Toảng lừa trâu ra đồng ngòi nhìn Bình đi lại bận bịu, chờ một cái ngước mắt của nàng... và Toảng cũng phát hiện ra trái tim yêu đương dành cho Bình.

Toảng đứng run rẩy sợ hãi. Muốn nói một câu gì đó. Thời gian như dừng lại, phía bên cầu tiếng thằng Thốn thật ngọt ngào:

- Em thấy không, thằng Cui lừa lúc nhà mình có việc chuồn đi theo gái... rõ thật là...

- Anh còn bám rít theo em nữa là!

- Diệu Linh biết không... Làng mình có tới chục đám cưới một lượt. Không có ai em cho hôn nào!

- Không được đâu... em sợ lắm!

Toảng cầm lấy bàn tay của Bình. Cầm lấy bàn tay thon nhỏ chưa chịu già nua Toảng nhận ra hương vị dịu dịu cách đây ba mươi năm đã khảm vào ký ức. Bình nói rất nhỏ:

- Đừng anh... muộn rồi.

- Không đâu còn kịp mà em... tình yêu đâu có tuổi...

- Kia kia! - Nàng chỉ về phía dốc sông. Bóng người nông phu ra đồng cày trắng. Tiếng máy con gà được ăn no rủng mỡ gáy đoảng. Tiếng lợn kêu eng éc như hiệu lệnh gọi người vào đám cưới xin. Thấp thoáng cả bóng người đi chợ sắm đồ, và có người áo the khăn xếp cấp ô ở vách đi đám ở làng xa...

- Bình ơi!

- Dạ!

Cây cầu pháo trên mặt nước như không còn là chiếc cầu - Dòng sông nhòa lệ đầy vàng trắng nhòa lung linh. Tiếng rì rào của đất, tiếng bước chân nện trên đường. Có cả nhịp đập của con tim hai người...

## Vợ chồng xe trâu

Đổ xong xe vôi bên làng Tào mặt trời đã khuất sau dãy núi Rồng. Hân nhìn chồng không nhịn được cười:

- Kia ông tướng ơi! rũ vôi đi kéo người ta tưởng anh từ cung trăng xuống quấy trần gian đấy!

- Kệ càng đẹp! nhà tim xem quán nào kiếm cái gì cho vào bụng, kéo anh đói mềm ra đây này!

- Gớm! chẳng bỏ bèn gì. Được vài ngàn chỉ vừa miệng lóm của bố mẹ thôi!

- Chắc! trời sinh trâu sinh cỏ, lo gì!

Nói vậy nhưng Hân họ trâu nơi quán bình dân cạnh đường. Nhanh nhẹn nhảy ra khỏi xe trâu giọng trâu chọc:

- Em cấm anh lòng lợn tiết canh về chiều đấy nhé!

Anh chồng khùng khục cười, vỗ vào bụng như khoe màu da đen nhem:

- Gốc tre cho vào bụng anh cũng như nửa là!

Biết tính chồng. Hân gọi ra đĩa lòng và bát tiết canh cùng chút rượu. Hân thế thọt nhắm miếng gan, rồi đẩy về phía chồng - Nhà ăn đi!...Em có thích canh đâu.

- Anh gọi phở cho em vậy! - Anh chồng không cần xem vợ có đồng ý không đã gọi toáng lên:

- Ông phở ơi - phở!

Hai con trâu một bạc một đen không tháo ách, miệng nhể nhảo nhai, nghĩ tận đầu đầu như hai nhà hiền triết của loài trâu. Mặt trời phút chót vụt biến sau ngọn núi. Sông Mã xôn xao dưới chân cầu sắt phụ họa cùng ráng chiều tô đậm xuống dòng sông xanh biếc, cuộn cuộn lao ra biển xa. Vội vã, rậm rịch con thuyền lướt trên sóng nước vượt khoảng thời gian giao nhau ngày

và đêm

.

Mấy choác rượu làm cho người chồng phờn chí, nhảy phốc lên xe, nói như một vị tướng.

- Hỡi lũ voi trận, lên đàng!

Tiếng cười khúc khích của người vợ làm tan ra cùng hoàng hôn mênh mông. Con đường của họ về nhà già nua cũ kỹ đầy ổ gà. Tiếng vó trâu gõ trên nền đường đệm cho niềm lâng lâng xoa bóp của men rượu.

Cánh đồng sau mùa gặt còn trơ lại gốc rạ. Ai đó cắt thành lợn xếp gọn gàng nhìn xa như hình kim tự tháp thu nhỏ. Hương thơm của hạt lúa đang nảy mầm, mùi phân trâu từ chân ruộng thoảng theo làn gió có hương vị hoai hoải của sữa.

Đường bắt đầu vắng. Vài chiếc xe muộn mằm lao qua để lại tiếng gió réo ò ò va vào hàng cây thưa thớt. Tám vó trâu lộc cộc, đứng đĩnh nện trên nền đường đá cổ lỗ gõ nhịp gọi màn tối ập đến.

Phốc một cái, anh chồng nhảy sang xe của vợ. Người vợ nằm, ngửa mặt nhìn những vì sao, khẽ gất.

- Cuội ạ! không sợ người ta cười cho à?

- Vẽ chuyện. Ai cười vợ chồng gã xe trâu.

Tám vó trâu đập xuống nền đường. Cánh đồng sau vụ gặt gió phóng tưng thổi mát lịm. Sao thì nhau mọc chi chít. Dải ngân hà như được kéo sà xuống thấp...

- Anh bảo đời có số không?

- Ai biết được số ở đâu?

- Tiếng vó trâu nện trên đường lộc cộc, lộc cộc, lộc cộc...

- Những vì sao trên kia, ngôi nào mang số phận của em? - Tiếng Hân nghẹn nghẹn.

Người chồng nằm xuống cạnh vợ, ngửa mặt nhìn trời. Đưa bàn tay xoa lên mặt vợ, gặp một dòng nước mắt nóng hổi. Hoảng hốt anh ngó vào mặt vợ: - Buồn hả? phải làm vợ gã xe trâu hả? Không. Em nghĩ có lúc thật ngu dại, em muốn chết. Nếu không có anh thì hôm nay...nước mắt làm cho lời nói nghẹn lại.

Con trâu bạc chở chiếc xe không nghe chừng khó chịu tung những bước lác điệu. Những vì sao đang chậm chậm trôi...

- Nín đi nào...kéo trâu nó cười cho đấy!

Hân đưa tay bịt lấy miệng chồng.

\*

Đời lại có lúc như ta thế này ư? Lòng ta tự dưng dâng trào niềm cảm xúc mênh mông... Tiếng vó trâu khoan nhặt gỗ trên con đường vắng. Vó trâu như thi cùng thời gian, chậm chạp... chậm chạp... Nắng chiều nhạt nhoà lọc qua dãy núi. Cánh đồng hun hút đón lấy những dòng vàng ngời ngời, tan ra cùng cánh đồng mông quạnh. Nhà nông vội vàng gặt hái thửa ruộng còn tro lại gốc rạ... Đâu đây, tiếng chuông nhà thờ đổ dồn... Ta nghe rõ tiếng con tim thì thụp trong lồng ngực. Thoắt chốc những vì sao mọc sớm gọi nhau cùng lúc ủa về. Ta kịp nhận ra sự đổi thay trong khoảnh khắc cuộc đời mình. Có thật có ta trên đời này ư? Một gã lái xe trâu cái nghề ít ai nhớ đến, bị lãng quên trong dòng đời. Ta lại có niềm hạnh phúc này chẳng?

Nhìn thấy Hân nằm ngửa, mắt trân trân nhìn sao trôi đi bằng phẳng, tự dưng lòng anh trào lên niềm thương cảm. Anh nào tin được, cô gái xinh đẹp kia lại là vợ mình. Đầu đó, tiếng chuông nhà thờ rung lên. Thời gian tưởng chừng ngưng lại.

Phải. Vào một buổi chiều, có tiếng chuông ập đổ buồn bã. Anh khoác ba lô trở về chân núi đá vôi. Đón nhận sự thật đau buồn của đời mình. Người vợ xấu số của anh qua đời, để lại cho anh đứa con gái mười tuổi. Mới hôm qua. bạn bè châu tuần lấy anh, thèm khát về hạnh phúc, thì hôm nay anh rơi xuống nỗi cô đơn và bất hạnh. Mới hôm qua, đường đời mở ra đời anh sự thăng trưởng thì hôm nay lại đẩy anh rẽ về một lối khác. Anh không bao giờ đi đến chốt con đường công danh mà đời lính dành cho. Mà đáng lý trong bộ áo lính kia, người mà trong tiềm thức của dân tộc mang sự tin cậy, hàm ơn có anh tình nguyện phục vụ suốt đời. Anh khoác ba lô trở về thì mái đầu chưa kịp bạc với danh hiệu “hưu non”, coi sóc mấy gian nhà của vợ để lại. Con trâu bạc phì phò nhận ra mùi mồ hôi của anh những lần về phép dong duỗi xe trâu thay cho vợ. Chắc nó cũng nhận ra hương vị mồ hôi dính đáp của vợ anh.

Đưa con gái xà vào lòng anh khóc.

- Bố ơi! mẹ mất rồi... mẹ dặn con... giữ trâu về cho bố!

Nước mắt hai cha con hoà vào nhau. Con trâu, phải rồi con trâu trung thành của vợ cũng rơi những giọt nước mắt thương cảnh ngộ cha con anh.

Anh có nhiều nghề: Sĩ quan, thợ pháo, làm sử... có lúc nào đó viết lách những mẩu tin vụn vặt, những câu thơ không hồn. Người đời bỡn cợt gọi anh là “nhà báo”.

Xóm nhỏ núi đá đói nghèo muốn anh làm một chức vụ gì đó che lợp cho cảnh đời đơn côi. Một vài người nào đó muốn cập kênh du anh lên làm đối trọng với một phe phái nào đó. Nhưng anh nào biết nhiều nhận gì về nghề lãnh đạo. Ngay nghề làm ruộng anh cũng mù tịt, anh làm sao chỉ huy được dân. Anh chỉ có khả năng hoà nhập vào người lao động, là dân của miền quê nghèo đói này.

- Bố lại lái xe trâu của mẹ chứ bố? - đưa con gái trèo mền hỏi anh.

- Ừ! Bố sẽ lãnh đạo con trâu! Câu trả lời vô tình của anh đã thành lời nguyện cùng người vợ tội nghiệp. Anh biết đâu, con trâu lại dẫn cuộc đời anh đến với Hân.

- Anh Liệu! Anh Liệu... ngủ rồi hả? - Hân nhồm dậy cù vào nách anh. Buồn à, nhớ... hả?

- Không! Anh đang nghĩ xem tạo sao chúng mình lại đến với nhau...

- Tạo cái số đấy thôi! - Hân dai dẳng nhắc lại cái ý nghĩ của mình...

Tại cái số cả đấy thôi... Câu nói của Hân dội sâu vào tâm trí của Liệu... Tiếng vó trâu lộp cộp nện trên nền đường. Nhưng vì sao nhấp nháy. Cánh đồng sau mùa gặt gió phóng túng lùa qua. Một hương vị mà đồng ruộng mới có được, ngai ngái nồng nồng khảm vào Liệu, lúc đi xa thành nỗi nhớ nhưng day dứt. Mùi vị khai khái từ mồ hôi trâu bay lên, cảm giác từ ấu thơ lần đầu nhảy lên áp mặt vào lưng trâu. Mầm rạ xuống như hôn vào da trâu nhìn cánh đồng nghiêng trải ánh hoàng hôn. Giật mình nghe tiếng chuông nhà thờ đổ dồn, kịp nhận ra có ta ở trên đời.

- Tại sao anh lại đến với em? - Hân khẽ cù vào nách Liệu.

- Tại số cả đấy thôi! Liệu buột miệng nhắc lại lời của Hân.

- Tại cái số cả đấy thôi...Hân mở mắt nhìn những vì sao nhấp nháy... Tiếng vó trâu nện vào nền đường như gõ vào ký ức đời cô. Hân từng ước mơ... mơ vào đại học và cô đạt được được ước mơ đó. Bốn năm sau trở thành cô giáo cấp ba. Cô sẽ kể cho các em nghe về khát vọng của lòng mình. Cô tâm sự cùng các em cảm giác khi đặt chân ra thành phố... Nhưng chỉ hai năm đầu tiên, tất cả mọi ước mơ tan như ánh nắng chiều. Hân đã trao gửi thân phận mình như bao cô gái nông nỗi dại khờ lần đầu yêu. Hân đã yêu như điên và lao vào cuộc tình. Hân tự hào vì chọn được người yêu là thầy giáo trẻ đẹp, hơn cô chục tuổi. Cô hái hùng nhận ra bụng ngày càng căng lên, cô khóc tâm sự cùng anh. Rồi cuộc chia ly đột ngột như lúc đến. Người tình bỏ nghề đi kiếm sống nơi chân trời xa lạ. Lúc yêu anh thuyết phục say mê về nghề, khi chạy trốn anh nói bao lời đơn bạc về tiền đồ tối tăm, phũ phàng của kiếp người.

Hân trở về nơi mảnh đất sinh ra mình với nỗi tuyệt vọng, đắng cay...

Tiếng vó trâu gõ trên nền đường... Một giai điệu buồn buồn, gặm vào ký ức.

- Ngủ hả?

- Không!

- Sao im lặng thế?

Họ tìm đến hơi thở của nhau.

Con trâu đi trước nhẹ bẫng, tỏ ra khó chịu. Con trâu đi sau cùng phải chịu đựng, thứ chịu đựng của đời trâu. Làm lười kiên nhẫn, có lẽ nó nhận ra câu chuyện của vợ chồng gã xe trâu bằng mũi... còn tai điếc đặc kiêu tại trâu... Tám vó gõ xuống nền đường thành hai bè:- Cộc... cộc... lộc... cộc... ông thần nông rồi rã sau mùa gặt chổng mông xuống trần gian, tưởng từ đó tuôn ra sự ấm no của đồng nội.

\*

Không còn nữa sự hồn nhiên của tuổi ấu thơ. Tia nắng đùa nghịch nhảy nhót lung linh trên ngực trần. Hương thơm của đồng nội ùa vào bờn đùa trong mái tóc. Ước mơ và tuổi trẻ làm ngây ngất tâm hồn. Ảnh hình đàn bò gặm cỏ trên sông đang uống sự thanh bình và mát rượi của đồng quê. Bận bịu cấy cày mùa gặt, mệt mỏi của nắng hè hong hao mồ hôi làm phai màu áo. Dòng sông quê mát rượi rên rỉ tháng năm dài. Ánh mắt chẳng còn nhìn thấy tia nắng trời, tắt lịm cùng hơi thở. Và cả tiếng thì thục của con tim nữa, cả tiếng đập của trái tim non yếu đang rõ dần và bàn chân quấy đạp trong bụng nhói đau...Chiếc ghế bắc để đứng thắt dây thừng bị đạp đổ chổng chơ. Chiếc thừng thẳng căng treo thân thể Hân trên cành nhãn xum xuê, khó ai nhận ra được. Khuôn mặt màu hồng chuyển sang màu trắng bệch. Đôi mắt tròn tròn

muốn bay ra khỏi hố mắt. Nước mắt li ti như giọt sương tưởng chừng đang bốc hơi. Đôi tay chới với tìm chỗ bám bấu trong không gian.

Đỗ xong xe vôi, Liệu đang dong xe trở về nhà. Hốt hoảng và ngỡ ngàng nhìn thấy thân thể treo lủng lẳng trên cành nhãn. Miệng Liệu đắng ngoét không nói được nên lời. Thu hết sức lực nhảy qua bờ rào đầy gai. Đạp tung cánh cửa bếp tìm được con dao dũa. Dồn hết sức lực nhảy lên, một cánh tay ôm cô gái một tay chặt đứt chiếc thừng, động tác quá mạnh làm cô đề lên anh, đập vai vào chiếc ghế chống đỡ cạnh bờ rào. Không kịp biết đau, Liệu ôm người con gái è ọt như quả mướp đặt xuống đất. Lúng túng vụng về cởi nhanh nút thừng nơi gáy. Thọc bàn tay vào ngực. Xoa vào bầu vú mạnh làm cho sữa ứa ra tay anh. Còn sống không? Ghé sát tai vào ngực lắng nghe... lắng nghe... không nghe được gì cả. Liệu đưa miệng vào hút... ôi! có thật không? Còn sống hay chết rồi? Bế cố gái đặt trên xe trâu.

- Có ai khô...ô ông? - Quái quỷ cái xóm nhỏ khốn khổ này.

- Có ai... đâââây... không? - Chẳng hiểu sao anh lại anh một cách vô nghĩa như vậy. Chưa kịp hoàn hồn. Quát mạnh con trâu bạc cho lỏng lên, lao về phía bệnh viện.

Người ta đón xác chết trên tay anh chửi rủa.

- Đồ khốn nạn!...thế mà cũng gọi là đàn ông, con vợ đẹp như tiên thế mà để cho thất cổ. Người ta tìm thuốc cấp cứu. Người ta rửa thằng chồng phụ bạc... Trước con người khốn nạn không ai lạnh tanh được. Bây giờ Liệu mới đứng thờ ra ồ ồ như trâu. Nước mắt tự dưng rụng qua khe mắt. - Sống không? - Anh hỏi.

- Sống sít gì?... Xê ra - Bà bác sĩ quát.

- Sống rồi! - Tiếng nói như lời phán quyết của thượng đế.

- Khốn nạn! - Vẫn lời bà bác sĩ già văng vào mặt Liệu - Có triệu trứng cái thai đòi ra đây này. Làm sao đến nông nỗi này hở thằng chồng kia?...

- Xin các bác sĩ cứu sống mẹ con cô ấy! - Liệu cố nói cho rõ tiếng. Không hiểu trời đất phù hộ hay sao mà cả đứa trẻ và người mẹ đều sống. Đến lúc ấy, tiếng gà kịp gáy. Bà bác sĩ hát hàm hỏi Liệu.

- Tên?

-....

- Tên vợ?

-....

- Lý do.

- Đấy!... xin mời đức ông chồng ký vào hồ sơ bệnh án... khốn nạn... Liệu lúng túng cầm lấy bút ký.

Một tuần sau, trên chiếc xe trâu anh chở mẹ con Hân về ngôi nhà dưới gốc cây nhãn.



- Thôi! Cô ở lại đây nhé!

- Anh là ai?

- Tôi là gã xe trâu!

- Anh đừng bỏ mẹ con em nhé!

- Không!... Tôi đã có vợ rồi! - Liệu nói cùng cô gái.

- Không biết được. Sao anh lại cứu mẹ con em làm gì. Anh để cho em chết có đi có hơn không? Cô gái òa khóc.

Tiếng người lao xao phía ngoài bờ rào.

- Đồ đĩ thoả!

- Thế hoá ra nó ăn nằm với thằng xe trâu!

- Trời ơi! Khổ cho vong linh ông bà ấy hiền lành.

Liệu muốn gào thét lên: hỡi các người bạc ác kia ơi! Các người không có quyền nguyên rửa cô ấy. Ánh mắt van xin của cô gái làm Liệu dịu lại. - Em tên là gì? - Anh hỏi.

- Em... Hân! - Cô gái ôm đứa bé đỏ hồng áp vào anh khóc.

- Đừng khóc nữa! - Anh khẽ xoa đầu Hân.

Tình cảm của người đàn ông, của người cha bao dung trào lên trong anh.

- Kia anh chị vào nhà đi chứ! - Một người đàn bà đen đúa, mắt toét khế gắt.

Anh đưa mẹ con Hân vào nhà. Anh nói cùng người đàn bà xấu xí.

- Bác lo cơm nước cho cô ấy mai cháu sang ạ!

- Anh... đừng bỏ mẹ con em nhé! - Hân khóc.

Con trâu buộc nơi gốc nhãn nhũ nhão nhai, dường như đang ngẫm nghĩ về sự đời.

\*

Đám cưới gã xe trâu và Hân chẳng có gì sang trọng. Không đốt pháo, không áo cưới, không mời mọc bạn bè xa gần. Chỉ có mâm cơm cúng bố mẹ của Hân và mời họ mạc đến chia tay. Người khinh khi đến dòm ngó, chửi đờ vô phúc. Người dở nôm dở ta đến xoá đi cho cái lỗi cuộc đời, rơi giọt nước mắt ăn bát cơm gọi là. Có người am hiểu cuộc đời cho là phải lẽ, cái cảnh rồ rá buộc lại, còn bao nhiêu người muốn biết thêm chuyện cũ mèm của dương gian.

Chỉ có chiếc xe trâu chở đồ lễ và mẹ con cô dâu. Một chiếc vali thời sinh viên, vài chiếc xoong nồi méo mó. Anh chồng bảo để lại, nhưng Hân xin đưa về vì nó gắn bó bàn tay chăm bẵm của mẹ thầy.

Hân ngồi trên xe ôm đưa con, nước mắt chảy ròng ròng. Thôi, tất cả kỷ niệm và ước mơ thời thơ ấu để lại phía sau. Cuộc đời nhọc nhằn đang chờ đợi Hân. Dù sao, nơi con người anh Hân chưa từng yêu dấu, nhưng mang nặng sự hàm ơn đến chết cũng không trả nổi. Anh, Hân còn bao bờ ngõ và lạ lẫm nhưng số phận đã run rủi cho Hân gặp được.

- Anh, bế hộ con cho em tí nào!

- Em đi đâu?

- Anh chờ em một chút thôi.

Liệu lo lắng nhìn vào nhà. Anh sợ Hân làm điều gì dại dột. Hân dẫn một bà đen đúa, mắt toét mà hôm trước anh đã gặp. Tay Hân cầm ba nén nhang.

- Cháu đi lấy chồng. Cháu biểu bà căn nhà của bố mẹ cháu để lại - Nói đến đó Hân ôm lấy bà khóc.

Chiếc xe trâu lăn bánh trên con đường cà khỗ. Phía sau là chàng xe trâu, đầu trần đen lảng đi theo. Tiếng vỗ tay của trẻ như gieo mừng như xua đuổi, được xem một lớp kịch lạ đời. Người lớn hai bên ngõ dồn vống lại nhìn. Trong mỗi tiềm thức trở dậy sự so sánh liên tưởng đến đoạn đời người. Chẳng hiểu sự khing bỉ hay lòng ghen tị về sự lạ.

Chiếc xe dừng đĩnh... dừng đĩnh, chở ba sinh linh của tạo hoá ra đi. Hân không ngờ có ngày cô rời làng đi lấy chồng kỳ dị như vậy. Còn Liệu như mơ, không nghĩ ngợi, không âu lo... Anh tưởng mình đã gặp Hân từ trong tiền kiếp. Anh yêu nỗi bất hạnh, sự liêu lĩnh phần chí của Hân. Anh không ngờ con trâu của vợ anh lại dẫn đời anh đến đoạn này.

Con trâu dừng đĩnh chở Hân ngồi ôm con, mặt như tạc bằng cẩm thạch. Đằng sau Liệu thập thững đi theo.

Đám cưới chỉ có ba người. Hân ôm đứa con, đứa con còn đỏ hỏn và Liệu. Nếu kể thêm phải có con trâu bạc đang kéo xe. Nó kéo họ hút vào con đường xuyên qua cánh đồng chiêm.

\*

Liệu thực sự yêu Hân, yêu đứa con không phải do anh sinh ra, không phải vì đời anh quá nhiều khắc nghiệt mà anh đón hạnh phúc gá lắp tự trên trời rơi xuống. Mà mỗi cử chỉ, lòng ẩn nhẫn của Hân đối với anh như đã hẹn gặp trong sợi tơ giăng của tạo hoá. Anh nhớ như in lời của Hân phát biểu nơi xóm nhỏ nghèo nàn, bên những chiếc lò vôi lĩnh kính, cũ xưa của quê anh.

- Thừa... với nhân dân... nhà em có hai con rồi! Anh ấy một và em một, nhưng em xin nhân dân để cho anh ấy một cậu "lái xe trâu" - Người ta nhận ra những giọt nước mắt mà miệng Hân vẫn cười cười...

Con trâu dừng đĩnh gõ vó xuống nền đường. Khúc nhạc trầm buồn, xa vắng dội vào muôn thuở. Liệu gác hai chân vào mông con trâu, tay ôm choàng lấy vợ.

- Nhảm!...Người ta cười cho thối mũi ra đấy!...Cái lão cuội cù lần ơi!

Đường gập ghềnh. Tiếng vó trâu lộc cộc đập trên con đường cà khỗ. Con trâu dường như nhận ra sự rung lên của sức nặng. Chiếc xe trâu siêu thoát cùng vợ chồng xe trâu bay lên hoà nhập cùng dải thiên hà xa xôi.